

Số: 1015 /CB-BVĐKĐN

Đồng Nai, ngày 17 tháng 06 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Đồng Nai

Tên cơ sở công bố: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI

Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 579/ĐNAI-GPHĐ, cấp ngày 02/07/2025
do Sở Y tế Đồng Nai.

Địa chỉ: số 02 Đường Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, thành phố Đồng Nai.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BS. CKII Ngô Đức Tuấn

Điện thoại liên hệ: (02518) 825 609.

Email:(nếu có):

Căn cứ Nghị định số: 111 /2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định
về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu
tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/ chuyên ngành đào tạo thực hành: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục I đính kèm)*
2. Trình độ đào tạo thực hành: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục I đính kèm)*
3. Số lượng người đạo tạo thực hành tối đa (đã bao gồm tất cả các trình độ): *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục I đính kèm)*
4. Danh sách số người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục II đính kèm)*
5. Danh sách các khoa/phòng tổ chức thực hành và số lượng giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa/phòng: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục II đính kèm)*
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: *(Danh mục chi tiết kèm theo – Phụ lục III đính kèm)*

Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị Sở Y tế Thành phố Đồng Nai xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để báo cáo);
- Lưu: VT; P.CĐT-NCKH.
(Yenth)



PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(tại 1 thời điểm)

(Đính kèm theo Bản công bố số: 105/BCB-BVDN ngày 17 tháng 06 năm 2026)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14
1		Cao đẳng	Y sĩ Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng điều dưỡng cơ sở	Tiếp nhận và quản lý người bệnh Chăm sóc cơ bản Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng Chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền Kiểm soát nhiễm khuẩn Giao tiếp và giáo dục sức khỏe Theo dõi và báo cáo	Khoa Y học cổ truyền	3	30	14	42	0	42

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Cao đẳng	Y sĩ Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng y học hiện đại	Khai thác bệnh và khám lâm sàng	Khoa Y học cổ truyền	3	30	14	42	0	42
					Theo dõi người bệnh điều trị bằng y học cổ truyền							
					Thực hiện kỹ thuật điều trị tại Khoa Y học cổ truyền							
					Sử dụng thuốc trong Khoa Y học cổ truyền							
					Chăm sóc người bệnh theo hướng kết hợp y học cổ truyền							
					Kiểm soát nhiễm khuẩn trong Khoa Y học cổ truyền							
					Ghi chép hồ sơ bệnh án							
					Giao tiếp và giáo dục sức khỏe							
1		Cao đẳng	Y sĩ Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng châm cứu	Khám và biện chứng luận trị	Khoa Y học cổ truyền	3	30	14	42	0	42
					Xác định huyết và kinh lạc							
					Thực hiện kỹ thuật châm cứu							
					Thực hiện cứu (ngải cứu)							
					Theo dõi và chăm sóc sau châm cứu							
					Tai biến và xử trí trong châm cứu							
					Chỉ định và chống chỉ định							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Cao đẳng	Y sĩ Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng bào chế đông dược	Nhận biết và kiểm tra dược liệu	Khoa Y học cổ truyền	3	30	14	42	0	42
					Sơ chế dược liệu							
					Các phương pháp bào chế Đông dược							
					Sắc thuốc và cấp phát thuốc							
					Bào chế một số dạng thuốc							
					Bảo quản dược liệu							
					An toàn và vệ sinh trong bào chế							
Ghi chép và quản lý												
2		Đại học	Y học cổ truyền	Bệnh học và điều trị Y học cổ truyền	Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh; phân thể bệnh; pháp điều trị; bài thuốc; châm cứu	Khoa Y học cổ truyền	3	30	14	42	0	42
2		Đại học	Y học cổ truyền	Châm cứu học	Hệ kinh lạc; huyết vị; kỹ thuật châm cứu; chỉ định điều trị							
2		Đại học	Y học cổ truyền	Xoa bóp bấm huyệt - dưỡng sinh	Kỹ thuật xoa bóp; bấm huyệt; phương pháp dưỡng sinh							
2		Đại học	Y học cổ truyền	Phục hồi chức năng	Đánh giá trong phục hồi chức năng	Khoa Phục hồi chức năng	3	30				
					Các phương pháp phục hồi chức năng							
					Phục hồi chức năng các bệnh lý							
					Phục hồi chức năng cộng đồng							
Dụng cụ trợ giúp												



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Đại học	Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng điều dưỡng cơ bản và kỹ thuật điều dưỡng	Tiếp nhận và quản lý người bệnh	Các Khoa Nội	21	210	25	75	0	75
					Chăm sóc cơ bản							
					Thực hiện kỹ thuật điều dưỡng							
					Chăm sóc người bệnh theo y học cổ truyền							
					Kiểm soát nhiễm khuẩn							
					Giao tiếp và giáo dục sức khỏe							
					Theo dõi và báo cáo							
2		Đại học	Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng Y học cổ truyền	Tiếp cận người bệnh	Khoa Y học cổ truyền	3	30	14	42	0	42
					Chẩn đoán							
					Lập kế hoạch điều trị							
					Điều trị bằng Y học cổ truyền							
					Thực hành các bệnh thường gặp							
					Hồ sơ bệnh án							
					Thực hành tại cơ sở lâm sàng							
					Đánh giá							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Đại học	Y học cổ truyền	Thực tập lâm sàng Y học hiện đại	Thực hiện kỹ thuật điều trị tại Khoa Y học cổ truyền Sử dụng thuốc trong Khoa Y học cổ truyền Chăm sóc người bệnh theo hướng kết hợp y học cổ truyền Kiểm soát nhiễm khuẩn trong Khoa Y học cổ truyền Ghi chép hồ sơ bệnh án Giao tiếp và giáo dục sức khỏe	Khoa Y học cổ truyền	3	30	14	42	0	42

NGƯỜI LẬP BẢNG

Trần Thị Hải Yến

TRẦN THỊ HẢI YẾN



GIÁM ĐỐC

NGÔ ĐỨC TUẤN

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
(tại 1 thời điểm)

(Đính kèm theo Bản công bố số: /BCB-BVDN ngày tháng năm 2026)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11	12	13	14
1		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Điều dưỡng cơ sở - Kiểm soát nhiễm khuẩn	Đại cương về điều dưỡng Quy trình điều dưỡng Kỹ thuật chăm sóc cơ bản Kỹ thuật dùng thuốc Kỹ thuật tiêm truyền Chăm sóc người bệnh theo nhu cầu cơ bản Phân loại chất thải y tế Phòng ngừa chuẩn: Rửa tay, mang găng, mang khẩu trang,... Xử lý dụng cụ ngay sau khi sử dụng (lâm sạch)	Khoa Cấp cứu - Hồi sức cấp cứu	2	30	30	90	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực tập lâm sàng Nội khoa	Giao ban, hướng dẫn nội quy thực tập, trực đêm, cách ghi sổ lâm sàng, thảo luận nội dung của buổi thực tập.	Khoa Nội tim mạch	3	45	44	132	0	45
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội tim mạch.							
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Nội tim mạch.							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội hô hấp.	Khoa Nội hô hấp	3	45	59	177	0	45
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nội hô hấp.							
					Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhân.							
					Kỹ thuật cho người bệnh thở oxy							
					Kỹ thuật hút đàm nhớt.	Khoa Nội tiêu hóa	5	75	61	183	0	75
					Kỹ thuật phun khí dung.							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội tiêu hóa.							
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nội tiêu hóa.							
					Kỹ thuật tiêm truyền.	Khoa Nội Tiết	4	60	54	162	0	60
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội tiêu hóa.							
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nội tiết.							
					Cho bệnh nhân uống thuốc.							
					Kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm.							



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
3		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực tập lâm sàng Ngoại khoa	Giao ban, hướng dẫn nội quy thực tập, trực đêm, cách ghi sổ lâm sàng, thảo luận nội dung của buổi thực tập	Khoa Ngoại Thần Kinh	2	30	50	150	0	30
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Ngoại Thần kinh							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa ngoại tổng quát.	Khoa Ngoại Tổng quát	3	45	68	204	0	45
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Ngoại tiêu hóa.							
					Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhân.							
					Kỹ thuật tiêm truyền.							
					Cho bệnh nhân uống thuốc.	Khoa Ngoại Niệu	3	45	60	180	0	45
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa ngoại niệu.							
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh ngoại niệu.							
					Kỹ thuật chăm sóc ống dẫn lưu.							
					Kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa ngoại chấn thương chỉnh hình.							
Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Ngoại chỉnh hình.												
Kỹ thuật thay băng vết thương.												
Kỹ thuật cắt chỉ vết thương khâu												

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực tập lâm sàng Sản - Phụ khoa	Tiếp đón và nhận định người bệnh sản – phụ khoa	Khoa Sản - Sản phụ khoa	4	60	135	405	0	60
					Thực hiện quy trình điều dưỡng trong chăm sóc sản phụ							
					Theo dõi và chăm sóc phụ nữ có thai							
					Theo dõi và chăm sóc sản phụ trong chuyển dạ							
					Chăm sóc sản phụ sau sinh							
					Chăm sóc trẻ sơ sinh							
					Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng sản – phụ khoa							
					Chăm sóc người bệnh phụ khoa							
					Kế hoạch hóa gia đình và giáo dục sức khỏe							
					Kiểm soát nhiễm khuẩn trong sản – phụ khoa							



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
5		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Nội Nhiễm 1	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tim mạch (Tăng huyết áp; Suy tim; Thiếu máu cơ tim/Nhồi máu cơ tim; Tai biến mạch máu não).	Khoa Nội Tim Mạch	3	45	44	132	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội hô hấp (Viêm phổi/ Viêm phế quản; Đợt cấp COPD/ Hen phế quản).	Khoa Nội Hô Hấp	3	45	59	177	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tiêu hóa (Xuất huyết tiêu hóa; Viêm loét dạ dày tá tràng; Xơ gan; Viêm tụy cấp; Nhiễm trùng đường ruột).	Khoa Nội Tiêu Hóa	5	75	61	183	0	75
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh nội tiết (Đái tháo đường, Basedow).	Khoa Nội Tiết	4	60	54	162	0	54
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm (Nhiễm siêu vi/ Sốt xuất huyết; Viêm gan siêu vi B, C).	Khoa Nhiễm	2	30	50	150	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Nội Nhiễm 2.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tim mạch (Tăng huyết áp; Suy tim; Thiếu máu cơ tim/Nhồi máu cơ tim; Tai biến mạch máu não).	Khoa Nội Tim Mạch	3	45	44	132	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội hô hấp (Viêm phổi/ Viêm phế quản; Đợt cấp COPD/ Hen phế quản).	Khoa Nội Hô Hấp	3	45	59	177	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tiêu hóa (Xuất huyết tiêu hóa; Viêm loét dạ dày tá tràng; Xơ gan; Viêm tụy cấp; Nhiễm trùng đường ruột).	Khoa Nội Tiêu Hóa	5	75	61	183	0	75
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh nội tiết (Đái tháo đường, Basedow).	Khoa Nội Tiết	4	60	54	162	0	60
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm (Nhiễm siêu vi/ Sốt xuất huyết; Viêm gan siêu vi B, C).	Khoa Nhiễm	2	30	50	150	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Ngoại 1.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại tiêu hóa (Viêm ruột thừa; Sỏi đường mật/ Sỏi túi mật; Viêm phúc mạc; thoát vị bẹn, Ung thư gan/ ung thư dạ dày/ ung thư đại trực tràng; Trĩ).	Khoa Ngoại Tổng Quát	3	45	68	204	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại chính hình (Gãy xương; Bong gân, trật khớp; Bỏng).	Khoa Ngoại Chấn Thương Chỉnh Hình	5	75	85	255	0	75
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại niệu (Nhiễm trùng tiểu/ Sỏi tiết niệu; U xơ tuyến tiền liệt).	Khoa Ngoại Niệu	3	45	60	180	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh ngoại thần kinh (chấn thương sọ não)	Khoa Ngoại Thần Kinh	2	30	50	150	0	30

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
8		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Ngoại 2.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại tiêu hóa (Viêm ruột thừa; Sỏi đường mật/ Sỏi túi mật; Viêm phúc mạc; thoát vị bẹn, Ung thư gan/ ung thư dạ dày/ ung thư đại trực tràng; Trĩ).	Khoa Ngoại Tổng Quát	3	45	68	204	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại chỉnh hình (Gãy xương; Bong gân, trật khớp; Bông).	Khoa Ngoại Chấn Thương Chỉnh Hình	5	75	85	255	0	75
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại niệu (Nhiễm trùng tiểu/ Sỏi tiết niệu; U xơ tuyến tiền liệt).	Khoa Ngoại Niệu	3	45	60	180	0	45
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh ngoại thần kinh (chấn thương sọ não)	Khoa Ngoại Thần Kinh	2	30	50	150	0	30



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
9		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Y học cổ truyền.	<p>Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh (Đau thần kinh tọa; Đau cổ gáy; Liệt nửa người do tai biến mạch máu não)</p> <p>Châm cứu cho người bệnh (Đau thần kinh tọa; Đau cổ gáy; Liệt nửa người do tai biến mạch máu não)</p> <p>Xoa bóp, bấm huyệt người bệnh (Đau thần kinh tọa; Đau cổ gáy; Liệt nửa người do tai biến mạch máu não)</p>	Khoa Y học cổ truyền	3	45	14	42	0	45
10		Cao đẳng	Y sĩ Đa khoa	Thực tập lâm sàng PHCN	<p>Tiếp đón và nhận định người bệnh</p> <p>Thực hiện quy trình điều dưỡng trong chăm sóc người bệnh</p> <p>Đánh giá và theo dõi chức năng vận động</p> <p>Thực hiện các kỹ thuật phục hồi chức năng</p> <p>Thực hiện các kỹ thuật Y học cổ truyền</p> <p>Chăm sóc người bệnh phục hồi chức năng</p> <p>Sử dụng thuốc Y học cổ truyền</p> <p>Giáo dục sức khỏe và hướng dẫn tập luyện</p> <p>Kiểm soát nhiễm khuẩn trong PHCN – YHCT</p> <p>Giao tiếp và ứng xử với người bệnh</p>	Khoa Phục hồi chức năng	3	45			0	45

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
11		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Kỹ thuật điều dưỡng và Kỹ thuật thăm khám bệnh Nội khoa.	Giao ban, hướng dẫn nội quy thực tập, trực đêm, cách ghi sổ lâm sàng, thảo luận nội dung của buổi thực tập.	Khoa Nội Tim Mạch	3	30	44	132	0	30
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội tim mạch.							
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Nội tim mạch.							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội hô hấp.	Khoa Nội Hô Hấp	3	30	59	177	0	30
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nội hô hấp.							
					Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhân.							
					Kỹ thuật cho người bệnh thở oxy							
					Kỹ thuật hút đàm nhớt.							
					Kỹ thuật phun khí dung.							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội tiêu hóa.	Khoa Nội Tiêu Hóa	5	50	61	183	0	50
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nội tiêu hóa.							
					Kỹ thuật tiêm truyền.							
12		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Kỹ thuật điều dưỡng và Kỹ thuật thăm khám bệnh Nội khoa.	Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa nội tiêu hóa.	Khoa Nội Tiết	4	40	54	162	0	40
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh nội tiết.							
					Cho bệnh nhân uống thuốc.							
					Kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm.							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Kỹ thuật điều dưỡng và Kỹ thuật thăm khám bệnh Ngoại khoa.	Giao ban, hướng dẫn nội quy thực tập, trực đêm, cách ghi sổ lâm sàng, thảo luận nội dung của buổi thực tập	Khoa Ngoại Thần Kinh	2	20	50	150	0	20
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Ngoại Thần kinh							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa ngoại tổng quát.	Khoa Ngoại Tổng quát	3	30	68	204	0	30
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Ngoại tiêu hóa.							
					Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn cho bệnh nhân.							
					Kỹ thuật tiêm truyền.							
					Cho bệnh nhân uống thuốc.							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa ngoại niệu.	Khoa Ngoại Niệu	3	30	60	180	0	30
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh ngoại niệu.							
					Kỹ thuật chăm sóc ống dẫn lưu.							
					Kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm							
					Tiếp nhận bệnh nhân vào khoa ngoại chấn thương chỉnh hình.	Khoa Ngoại Chấn Thương Chỉnh Hình	5	50	85	255	0	75
					Kỹ thuật hỏi, thăm khám bệnh Ngoại chỉnh hình.							
					Kỹ thuật thay băng vết thương.							
				Kỹ thuật cắt chỉ vết thương khâu								

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Nội Nhiễm 1.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tim mạch (Tăng huyết áp; Suy tim; Thiếu máu cơ tim/Nhồi máu cơ tim; Tai biến mạch máu não).	Khoa Nội Tim Mạch	3	30	44	132	0	30
		Đại học	Y khoa		Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội hô hấp (Viêm phổi/ Viêm phế quản; Đợt cấp COPD/ Hen phế quản).	Khoa Nội Hô Hấp	3	30	59	177	0	30
		Đại học	Y khoa		Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tiêu hóa (Xuất huyết tiêu hóa; Viêm loét dạ dày tá tràng; Xơ gan; Viêm tụy cấp; Nhiễm trùng đường ruột).	Khoa Nội Tiêu Hóa	5	50	61	183	0	50
		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Nội Nhiễm 1.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh nội tiết (Đái tháo đường).	Khoa Nội Tiết	4	40	54	162	0	40
		Đại học	Y khoa		Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm (Nhiễm siêu vi/ Sốt xuất huyết; Viêm gan siêu vi B, C).	Khoa Nhiễm	2	20	50	150	0	20

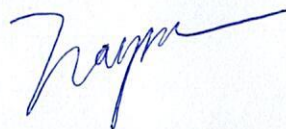
STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Ngoại 1.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại tiêu hóa (Viêm ruột thừa; Sỏi đường mật/ Sỏi túi mật; Viêm phúc mạc; thoát vị bẹn, Ung thư gan/ ung thư dạ dày/ ung thư đại trực tràng; Trĩ).	Khoa Ngoại Tổng Quát	3	30	68	204	0	30
	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại chỉnh hình (Gãy xương; Bong gân, trật khớp; Bông).				Khoa Ngoại Chấn Thương Chỉnh Hình	5	50	85	255	0	50	
	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh Ngoại niệu (Nhiễm trùng tiêu/ Sỏi tiết niệu; U xơ tuyến tiền liệt).				Khoa Ngoại Niệu	3	30	60	180	0	30	
	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh ngoại thần kinh (chấn thương sọ não)				Khoa Ngoại Thần Kinh	2	20	50	150	0	20	
		Đại học	Y Khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Sản-Phụ khoa.	Hỏi đề lâm sỏ khám thai, sỏ quản lý thai nghén	Phòng khám thai	4	40			0	40
	Khám toàn thân cho thai phụ											
	Làm xét nghiệm phát hiện thai sớm											
	Tiêm chủng VAT cho thai phụ											
	Tư vấn cho thai phụ về chế độ dinh dưỡng, vệ sinh và tình dục trong lúc mang thai				Phòng sanh	4	40	26	78	0	40	
	Theo dõi và chăm sóc thai phụ chuyển dạ											
	Chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường											
					Đỡ đẻ kiểu chằm – vệ							

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Đỡ nhau- kiểm tra nhau	Phòng sanh	4	40	26	78	0	40
				Chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ								
				Tiêm bắp								
				Tiêm tĩnh mạch								
				Truyền dịch								
		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Sản-Phụ khoa.	Khám và theo dõi sản phụ sau sanh thường	Hậu sản / Hậu phẫu	4	40	87	261	0	40
					Khám và theo dõi trẻ sơ sinh							
					Thay băng vết mổ lấy thai							
					Tư vấn cho thai phụ CS trẻ sơ sinh và cho trẻ bú mẹ							
					Tư vấn KHHGD cho sản phụ sau đẻ							
				Làm bệnh án và đề nghị hướng xử trí các bệnh lý xuất huyết trong thai kỳ.	Phòng sản bệnh lý	4	40	43	129	0	40	
				Làm bệnh án và đề nghị hướng xử trí các trường hợp chuyên dạ đẻ khó.	Phòng sanh	4	40	26	78	0	40	



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Nội Nhiễm 2.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tim mạch (Tăng huyết áp; Suy tim; Thiếu máu cơ tim/Nhồi máu cơ tim; Tai biến mạch máu não).	Khoa Nội Tim Mạch	3	30	44	132	0	30
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội hô hấp (Viêm phổi/ Viêm phế quản; Đợt cấp COPD/ Hen phế quản).	Khoa Nội Hô Hấp	3	30	59	177	0	30
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh nội tiêu hóa (Xuất huyết tiêu hóa; Viêm loét dạ dày tá tràng; Xơ gan; Viêm tụy cấp; Nhiễm trùng đường ruột).	Khoa Nội Tiêu Hóa	5	50	61	183	0	50
					Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh nội tiết (Đái tháo đường).	Khoa Nội Tiết	4	40	51	162	0	60
		Đại học	Y khoa	Thực hành kỹ năng lâm sàng Nội Nhiễm 2.	Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm (Nhiễm siêu vi/Sốt xuất huyết; Viêm gan siêu vi B, C).	Khoa Nhiễm	2	20	50	150	0	20

NGƯỜI LẬP BẢNG



TRẦN THỊ HẢI YẾN



GIÁM ĐỐC

NGÔ ĐỨC TUẤN

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG
GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đính kèm theo Bản công bố số: 1015/BCB-BVDN ngày 17 tháng 06 năm 2026)

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường / Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Trần Quốc Vĩ	BS CKII	Ngoại tổng quát	003616/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	34	- Thực hành kỹ năng lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và Kiểm soát nhiễm khuẩn. - Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa.	- Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa ngoại. - Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua sonde. - Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn. - Di chuyển người bệnh. - Lập KHCS người bệnh bệnh lý hệ tiêu hóa. - Kỹ thuật lấy máu xét nghiệm.	Ngoại tổng quát	60
2	Trần Thị Minh Ngọc	ĐD. CK I	Điều dưỡng	005213/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	17	-Thực hành kỹ năng lâm sàng điều dưỡng cơ sở			

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
3	Lê Ngân	BS CKII	Chấn thương chỉnh hình	004321/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	28	-Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa. -Thực hành kỹ năng lâm sàng điều dưỡng cơ sở	-Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị tại khoa ngoại chấn thương chỉnh hình. - Kỹ thuật thay băng, cắt chỉ. - Kỹ thuật tiêm truyền - Kỹ thuật lấy máu xét nghiệm. - Lập KHCS người bệnh bệnh lý ngoại xương khớp. - Kỹ thuật tiêm truyền cho người bệnh. - Kỹ thuật Di chuyển, vận chuyển người bệnh - Tư vấn , giáo dục sức khỏe cho người bệnh mắc bệnh ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình	65
4	Nguyễn Văn Kỹ	BS CKII	Chấn thương chỉnh hình	003635/ĐN AI-CCHN		17				
5	Nguyễn Hoài Bảo	BS-CKI	Chấn thương chỉnh hình	0009360/Đ NAI-CCHN		12				
6	Nguyễn Thái Thị Ngọc Sương	CN.ĐD	Điều dưỡng	003384/ĐN AI-CCHN		19				
7	Nguyễn Đăng Minh	BS CKII	Ngoại thần kinh	004312/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	24	- Thực hành kỹ năng lâm sàng Ngoại 1. - Mô tả cách thức ghi chép hồ sơ về phối hợp giữa các thuốc, tương tác của thuốc	- Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh ngoại thần kinh (chấn thương sọ não) - Mô tả cách thức ghi chép hồ sơ về phối hợp giữa các thuốc, tương tác của thuốc	Ngoại thần kinh	55
8	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	ĐD.CKI	Điều dưỡng	003446/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	32				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
9	Phạm Xuân Sơn	ThsBs	Ngoại niệu	003636/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại	30	Thực hành kỹ năng lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và Kiểm soát nhiễm khuẩn	- Kỹ thuật di chuyển người bệnh - Kỹ thuật thông tiểu	Ngoại niệu	40
10	Võ Xuân Chuyên	BS CKII	Ngoại niệu	000031/ĐN AI-CCHN		19				
11	Đào Nguyễn Minh Châu	BS CKII	Hồi sức tích cực - Chống độc	003804/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	22	Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực	- Kỹ thuật phụ giúp BS đặt catheter TMTT. - Theo dõi người bệnh bằng máy bedside monitor. - Kỹ thuật tiêm thuốc bằng bơm tiêm điện. - Kỹ thuật băng máy truyền dịch tự động. - Lập KHCS người bệnh ngộ độc. - Lập KHCS người bệnh điện giật. - Lập KHCS người bệnh rắn độc cắn. - Lập KHCS người bệnh shock.	Hồi sức tích cực - Chống độc	20
12	Hoàng Thị Thùy Linh	ĐD.CKI	Điều dưỡng	003071/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	29				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghê răng đạt yêu cầu thực hành
13	Nguyễn Thị Bích Vân	BS CKII	Nội tim mạch	003837/ĐN AI-CCHN		22		<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa nội tim mạch. - Chăm sóc người bệnh. bệnh về hệ tim mạch (tăng huyết áp, suy tim, nhồi máu cơ tim, Tâm phế mãn) + Hồi, khám triệu chứng lâm sàng. + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc. + Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh. - Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn. - Kỹ thuật đo điện tim. - Kỹ thuật tiêm - truyền tự động. - Kỹ thuật thở oxy, hút đàm nhớt. 	Nội tim mạch	
14	Nguyễn Dương Thiên Thanh	BS CKI	Nội tim mạch	013305/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	8	Thực hành kỹ năng lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và Kiểm soát nhiễm khuẩn Thực tập thực tế nghề nghiệp		P.CDT	50

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
15	Lê Quốc Khánh	BS CKI	Hô hấp	004934/ĐN AI-CCHN		29	Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa và người cao tuổi.	- Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa nội tiết. - Kỹ thuật thay băng vết thương. - Lập KHCS người bệnh bệnh lý hệ tiết niệu. - Lập KHCS người bệnh bệnh lý hệ nội tiết.		35
16	Lê Thị Thu Hà	BS CKII	Hô hấp	003807/ĐN AI-CCHN		17				
17	Nguyễn Thị Hương	CN.ĐD	Điều dưỡng	0009404/Đ NAI-CCHN	Điều dưỡng	13				
18	Nguyễn Thị Thúy Hằng	BS CKII	Nội tiết	003820/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	25			Nội tiết	
19	Đào Kim Luân	BS CKI	Nội tiết	0008571/Đ NAI-CCHN		14				
20	Dương Quý	BS	Nội tiết	0009811/Đ NAI-CCHN		12				
21	Trương Thị Quỳnh Trang	CN.ĐD	Điều dưỡng	0009483/Đ NAI-CCHN	Điều dưỡng	12				
22	Nguyễn Đình Quang	BS CKII	Nội thần kinh	003819/ĐN AI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội	23	Thực hành kỹ năng lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và Kiểm soát nhiễm khuẩn	Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa nội thần kinh. Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn. Lập KHCS người bệnh cao tuổi mắc bệnh xương khớp. Lập KHCS người bệnh bệnh lý hệ thần kinh.	Nội thần kinh	40
23	Huỳnh Tấn Phúc	BS CKII	Nội thần kinh	005175/ĐN AI-CCHN		15				
24	Tô Văn Dũng	BS CKI	Nội thần kinh	0008516/Đ NAI-CCHN		14				
25	Trần Thị Bích Thảo	Ths BS	Nội thần kinh	210054/CC HN-BQP		11				
26	Lương Trần Thanh Quý	CN.ĐD	Điều dưỡng	003379/ĐN AI-CCHN		Điều dưỡng				
27	Nguyễn Thu Hà	CN.ĐD	Điều dưỡng	004380/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	19				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
28	Đoàn Quốc Duy	BS CKI	Khoa Nhiễm	0009696/Đ NAI-CCHN	CK Nội	13		Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa nhiễm. Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn. Kỹ thuật cho người bệnh ăn qua sonde. Kỹ thuật tiêm truyền cho người bệnh. Kỹ thuật lấy máu xét nghiệm. Kỹ thuật thở oxy, hút đàm nhớt. Cho ăn qua sonde mũi-dạ dày. Trợ giúp BS chọc dịch não tủy	Khoa Nhiễm	40
29	Nguyễn Thị Bích Hoài	CN.ĐD	Khoa Nhiễm	003540/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	17	Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh truyền nhiễm	Lập KHCS người bệnh lỵ Lập KHCS người bệnh cúm. Lập KHCS người bệnh thủy đậu. Lập KHCS người bệnh viêm màng não mủ. Lập KHCS người bệnh uốn ván. Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh mắc bệnh truyền nhiễm (Nhiễm siêu vi/ Sốt xuất huyết; Viêm gan siêu vi B, C).		

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
30	Đình Cao Minh	BS CKII	Nội soi tiêu hóa	003818/ĐN AI-CCHN	CK Nội, Nội soi tiêu hóa	23	- Thực hành kỹ năng lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và Kiểm soát nhiễm khuẩn. - Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa và người cao tuổi.	- Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa nội. - Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn. - Tiếp nhận người bệnh đến khám và điều trị tại khoa nội tiêu hóa. - Kỹ thuật di chuyển người bệnh - Lập KHCS người bệnh bệnh lý hệ tiêu hóa.	Tiêu hóa	50
31	Dương Tấn Thọ	BS CKII	Nội soi tiêu hóa	003817/ĐN AI-CCHN	Nội	24				
32	Nguyễn Thái Hòa	BS CKI	Nội tiêu hóa	010778/ĐN AI-CCHN	Nội	11				
33	Huỳnh Phúc Hưng	BS CKI	Nội soi tiêu hóa	003812/ĐN AI-CCHN	CK Nội, Nội soi tiêu hóa	10				
34	Lê Thị Hồng Nga	BS CKI	Nội soi tiêu hóa	008644/ĐN AI-CCHN	CK Nội, Nội soi tiêu hóa	23				
35	Nguyễn Tất Trung	BS CKI		001526/ĐN AI-CCHN	CK Nội	10	Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa	- Tiếp nhận và điều trị tăng huyết áp - Chẩn đoán và điều trị suy tim - Chẩn đoán và điều trị bệnh mạch vành -Xơ vữa động mạch - Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim	P.KHT H	50
36	Lê Minh Đức	BS CKI	Nội tổng hợp	010795/ĐN AI-CCHN	CK Nội	11				
37	Phùng Thị Thanh Tuyền	CN.ĐD	Điều dưỡng	0009482/Đ NAI-CCHN	Điều dưỡng	13				
38	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	CN.ĐD	Điều dưỡng	004495/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	19			Nội Tổng hợp	



ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành	
39	Lê Thị Ngọc Yến	BS CKII	Lọc máu - TNT	004330/ĐN AI-CCHN	Nội	19	Thực hành kỹ năng lâm sàng	Chăm sóc người bệnh bệnh suy thận mãn: + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc. + Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh.. Kỹ thuật tiêm truyền.	Thận nhân tạo	40	
40	Đặng Thị Thanh Thúy	Đại học	Lọc máu - TNT	003534/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	16					Thận nhân tạo
41	Cao Thị Hải Yến	ThsĐD	Điều dưỡng	005621/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	28	Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh nội khoa nâng cao	Khám bệnh và điều trị tại khoa lão. Chăm sóc người bệnh loãng xương, thoái hóa khớp + Nhận định và lập kế hoạch chăm sóc. + Hướng dẫn, giáo dục cho người nhà cách chăm sóc, phòng bệnh cho người bệnh.	P. Điều dưỡng		
42	Trần Thị Hương	ĐD.CKI	Điều dưỡng	004334/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	21					P. Điều dưỡng
43	Nguyễn Thị Kim Minh	ĐD.CKI	Điều dưỡng	004448/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	22					

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
44	Nguyễn Văn Định	BS CKII	GMHS	005191/ĐN AI-CCHN	Nội, Gây mê hồi sức	18	Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh phòng mổ - Nâng đỡ người bệnh. lên bàn phẫu thuật - Rửa tay ngoại khoa - Truyền máu - Tiếp dụng cụ phẫu thuật - Nhận định một số dụng cụ phẫu thuật cơ bản - Tiếp nhận bệnh nhân đến tại khoa hồi sức hậu phẫu. - Kỹ thuật đo dấu hiệu sinh tồn. - Kỹ thuật vệ sinh người bệnh và vùng phụ cận. - Kỹ thuật đo điện tim. - Theo dõi, xử trí các loại ống dẫn lưu sau phẫu thuật. 	Khoa Pt-Gmhs	40
45	Nguyễn Thị Tuyết Mai	ĐD. CKI	Điều dưỡng	0011780/BY T-CCHN	Điều dưỡng	17			Khoa Pt-Gmhs	
46	Võ Tuấn Anh	TS.BS	Ngoại LN	0025477/BY T-CCHN	Ngoại	5			Khoa Ngoại Lồng Ngực	
47	Nguyễn Công Tiến	BS CKII	Ngoại	004319/ĐN AI-CCHN	Ngoại	16				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
48	Lê Đức Nhân	BS CKII	Ngoại Ung bướu	003637/ĐN AI-CCHN	Ngoại Ung bướu	27	Thực hành được lâm sàng cơ bản	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn người bệnh sử dụng thuốc uống - Theo dõi việc sử dụng kháng sinh dự phòng trong phẫu thuật. 	Ung Bướu	65
49	Phạm Tuấn Lịch	BS CKI	Ngoại Ung bướu	0007604/Đ NAI-CCHN	Ngoại Ung bướu	17			Ung Bướu	
50	Kim Ngọc Si Ha	BS CKII	YHHN	0007598/Đ NAI-CCHN	Ngoại Ung bướu	15			Ung Bướu	
51	Mai Xuân Hòa	BS CKI	Ngoại Ung bướu	0009847/Đ NAI-CCHN	Ngoại Ung bướu	13			Ung Bướu	
52	Huỳnh Thị Vân Anh	CN.ĐD	Ngoại Ung bướu	003302/ĐN AI-CCHN	Ngoại Ung bướu	17				
53	Nguyễn Thị Lâm	CN.ĐD	YHHN	003268/ĐN AI-CCHN	YHHN	23				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
54	Hoàng Lê Minh Tuấn	BS CKII	Sản khoa	003652/ĐN AI-CCHN	CK Sản phụ khoa	20	Thực hành kỹ năng lâm sàng Sản - phụ khoa	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn khám toàn thân cho thai phụ - Hướng dẫn làm xét nghiệm phát hiện thai sớm - Hướng dẫn tiêm chủng VAT cho thai phụ - Hướng dẫn tư vấn cho thai phụ về chế độ dinh dưỡng, vệ sinh và tình dục trong lúc mang thai - Hướng dẫn theo dõi và chăm sóc thai phụ chuyển dạ - Hướng dẫn chuẩn bị dụng cụ cho cuộc đẻ thường - Hướng dẫn đỡ đẻ kiểu chằm vệ 	Khoa Sản	135
55	Trần Thị Thùy Trang	CN.HS	Sản khoa	003602/ĐN AI-CCHN	Hộ sinh	18	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn đỡ nhau - kiểm tra nhau - Hướng dẫn chăm sóc trẻ sơ sinh ngay sau đẻ - Kỹ thuật tiêm bắp, tiêm tĩnh mạch, truyền dịch - Hướng dẫn khám và theo dõi sản phụ sau sinh thường - Khám và theo dõi trẻ sơ sinh - Hướng dẫn thay băng vết mổ lấy thai - Tư vấn cho thai phụ chăm sóc trẻ sơ sinh và cho trẻ bú mẹ - Tư vấn kế hoạch hóa gia đình cho sản phụ sau sinh - Làm bệnh án và đề nghị hướng xử trí các bệnh lý xuất huyết trong thai kỳ. 			
56	Tổng Thị Thu Hương	CN.HS	Sản khoa	003549/ĐN AI-CCHn	Hộ sinh	17				
57	Trần Thùy Tiên	CN.HS	Sản khoa	010591/ĐN AI-CCHN	Hộ sinh	10				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
58	Võ Thị Thanh Thảo	DSCKII	Dược	1838/ĐNAI-CCHND	Dược	22		<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí, chức năng, tổ chức và nhiệm vụ của khoa Dược bệnh viện - Công tác kiểm nhập, sắp xếp và bảo quản thuốc tại các kho - Quy trình cấp phát thuốc nội và ngoại trú. - Công tác Dược lâm sàng tại bệnh viện - Xử trí ngộ độc thuốc - Thực hành tra cứu tương tác thuốc - Công tác theo dõi và báo cáo ADR - Các bước bình hồ sơ bệnh án (SOAP) 	Dược	
59	Nguyễn Thị Hồng	Ths. Dược	Dược	2243/CCHN D-SYT	Dược	16	Dược bệnh viện Dược lâm sàng			
60	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	BS CKII	Y học cổ truyền	003684/ĐNAI-CCHN	KB, CB bằng YHCT	19	Thực hành kỹ năng lâm sàng Y học cổ truyền.	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh (Đau thần kinh tọa; Đau cổ gáy; Liệt nửa người do tai biến mạch máu não) - Châm cứu cho người bệnh (Đau thần kinh tọa; Đau cổ gáy; Liệt nửa người do tai biến mạch máu não) - Xoa bóp, bấm huyệt người bệnh (Đau thần kinh tọa; Đau cổ gáy; - Liệt nửa người do tai biến mạch máu não) 	Y học cổ truyền	15
61	Trần Thị Hà Phương	BSCKI	Y học cổ truyền	0008939/ĐNAI-CCHN	KB, CB bằng YHCT	13				
62	Huỳnh Trọng Quý	BS CKI	Y học cổ truyền	003685/ĐNAI-CCHN	KB, CB bằng YHCT	17				
63	Lê Thanh Hồng	CN.ĐD	Y học cổ truyền	003354/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng	19				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
64	Nguyễn Thị Mai Liên	BS CKI	Dinh dưỡng	003813/ĐN AI-CCHN	CK Nội, CK Dinh dưỡng lâm sàng	17	Dinh dưỡng	1.Quy Trình Khám Và Tư Vấn Dinh Dưỡng 2.Quy Trình Hội Chẩn Dinh Dưỡng	Dinh dưỡng	
65	Mai Thị Kim Ngọc	CN.ĐD	Điều dưỡng	0007923/Đ NAI-CCHN	Điều dưỡng	24				
66	Hồ Thị Hiền	BS CKII	Răng hàm mặt	003670/ĐN AI-CCHN		17	- Thực hành kỹ năng lâm sàng Điều dưỡng cơ sở và Kiểm soát nhiễm khuẩn. - Thực hành kỹ năng lâm sàng chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh ngoại khoa. -Thực hành kỹ năng lâm sàng điều dưỡng cơ sở			
67	Vũ Thị Hiền	ĐD.CKI	Điều dưỡng	003349/ĐN AI-CCHN	Điều dưỡng	19		- Kỹ thuật hỏi bệnh, thăm khám, đề nghị cận lâm sàng, hoàn tất hồ sơ bệnh án ở người bệnh khám Răng hàm mặt. - Mô tả cách thức ghi chép hồ sơ về phối hợp giữa các thuốc, tương tác của thuốc.		



ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
68	Nguyễn Thị Kiều Oanh	ThsBs	Hóa sinh	003829/ĐN AI-CCHN	CK hóa sinh	19	Thực hành lâm sàng 1 (Huyết học, Hóa sinh, Vi sinh, Ký sinh trùng)	Vận hành được máy sinh hóa tự động (chuẩn máy, QC, kiểm tra thuốc thử)Thực hiện xét nghiệm nước tiểu 10 thông số bằng máy tự động.Đọc kết quả cận lắng nước tiểu trên kính hiển vi.Phân tích được một số chỉ số sinh hóa, huyết học trong một số bệnh thường gặp.	Hóa sinh	
69	Diệp Hồng Yến	Ths.KT V	Xét nghiệm y học	009745/ĐN AI-CCHN	Hóa sinh	19				
70	Huỳnh Thị Minh Thư	Ths.KT V	Xét nghiệm y học	010820/ĐN AI-CCHN	Hóa sinh	15				
71	Lê Văn Thống Nhất	BC CKII	Huyết học	0007767/Đ NAI-CCHN	CK Nội khoa, CK Huyết học truyền máu	20		Thực hiện lấy mẫu máu mao quản, máu tĩnh mạch làm xét nghiệm huyết học truyền máu Cách sử dụng mã code quản lý mẫu thử bằng phần mềm quản lý, dán mã code vào mẫu thử, nhập dữ liệu và in kết quả xét nghiệm huyết học Kỹ thuật kéo lam máu, quan sát hình dạng, màu sắc, kích thước tế bào máu trên kính hiển vi Thực hiện xét nghiệm huyết đồ bằng máy đếm tế bào tự động. Thực hiện kỹ thuật xác định nhóm máu ABO trên kính Thực hiện kỹ thuật xác định nhóm máu ABO trên máy (gelcard) Quay ly tâm làm xét nghiệm đông máu Vận hành và sử dụng được đông máu tự động (thực hiện trên mẫu bệnh phẩm, quy trình kiểm tra máy trước và sau khi sử dụng, quy trình thực hiện kỹ thuật)	Huyết học	
72	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Ths.XN	Xét nghiệm y học	010709/ĐN AI-CCHN	CK Xét nghiệm, 20/1/2017	19				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
73	Đới Thị Hậu	CN.XN	Huyết học	002884/ĐN AI-CCHN	KTV	9	<p>Hướng dẫn bệnh nhân cách lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm vi sinh</p> <p>Thực hiện khảo sát trực tiếp: nhuộm Gram, nhuộm đơn, nhuộm kháng acid.</p> <p>Làm được kháng sinh đồ các bệnh phẩm thường gặp (cách chọn kháng sinh để đặt cho từng loại vi khuẩn, đặt các đĩa kháng sinh).</p> <p>Thực hiện phân lập tìm vi khuẩn gây bệnh các mẫu Phân, Đàm, Dịch, Nước tiểu, Máu</p> <p>Thực hiện các xét nghiệm huyết thanh học để tìm vi khuẩn, virus gây bệnh (ASLO, widal, RPR...)</p> <p>Thực hiện kỹ thuật ELISA (nguyên tắc, kỹ thuật, cách đọc kết quả...)</p> <p>Phân tích được các kết quả xét nghiệm vi sinh</p>	Vi sinh	
74	Nguyễn Thị Loan	CN.XN	Huyết học	004545/ĐN AI-CCHN	KTV	7			
75	Đào Minh Ý	Ths.KT V	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0009845/Đ NAI-CCHN	CK Xét nghiệm	12			
76	Nguyễn Hoàng Trung	BS CKII	CDHA	005198/ĐN AI-CCHN	CK CDHA	32	Kỹ thuật hình ảnh y học	<p>1. Chụp X Quang Đốt Sóng Cỏ C1 - C2</p> <p>2. Chụp X Quang Tư Thế Schuller</p>	Chẩn đoán hình ảnh
77	Hoàng Đức	CN.KT V	KTV Y	004455/ĐN AI-CCHN	Cử nhân kỹ thuật y học thực hiện kỹ thuật chuyên môn về X-quang	29			



ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
78	Bùi Thanh Tuấn	ThS.BS	CTCH	003041/TT H-CCHN	CTCH	10	Thực hành kỹ năng lâm sang Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn Thực hành kỹ năng điều dưỡng cơ sở Thực hành kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Đại cương về điều dưỡng - Quy trình điều dưỡng - Kỹ thuật chăm sóc cơ bản - Kỹ thuật dung thuốc - Kỹ thuật tiêm truyền - Chăm sóc người bệnh theo nhu cầu cơ bản - Phân loại chất thải y tế - Phòng ngừa khuẩn: Rửa tay, mang gang, mang khẩu trang,... - Xử lý dụng cụ ngay sau khi sử dụng (làm sạch) 	Khoa Cấp cứu - Hồi sức cấp cứu	30
79	Thị Tuyết Nhung	CN.ĐD	CCTH	003327/ĐN AI-CCHN	CCTH	19				

ST T	Họ và tên	Học hàm học vị/ Chuyên khoa/ Nội trú	Ngành/ Chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ Đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
80	Nguyễn Như Giao	Ths.YT CC	PHCN	004349/ĐN AI-CCHN	PHCN	19	Thực hành kỹ năng lâm sàng Thực hành kỹ năng lâm sàng (bệnh lý và vật lý trị liệu hệ cơ xương; vật lý trị liệu hệ thần kinh cơ, các tạng) Thực hành kỹ năng lâm sàng vật lý trị liệu bệnh người lớn (vật lý trị liệu đoạn chi và đa chấn thương; dụng cụ chỉnh hình; y học cổ truyền và dưỡng sinh)	Tiếp nhận bệnh nhân đến khám bệnh và điều trị tại khoa thực tập: - Phân hành chánh (thu thập thông tin về bệnh nhân, và các giấy tờ có liên quan..).Hướng dẫn nội qui khoa, phòng của bệnh viện. - Giải thích, động viên bệnh nhân.Thăm khám thể chất Kỹ thuật tập hô hấp: tập thở ngực, thở bụng, tập ho, rung, dẫn lưu tư thế . - Kỹ thuật xoay trở và đặt tư thế tốt cho người bệnh. - Kỹ thuật dịch chuyển tại giường: lăn lật, trôi lên, tụt xuống - Kỹ thuật tập ngồi dậy tại giường. - Kỹ thuật tập thăng bằng, điều hợp ở vị thế ngồi, đứng. - Kỹ thuật di chuyển người bệnh từ giường xuống xe lăn, từ ngồi đứng lên. - Kỹ thuật giúp người bệnh bước đi. - Hướng dẫn cách sử dụng các loại nẹp, đai trợ giúp bệnh nhân	Phục hồi chức năng	
81	Bùi Thị Hương	Ths.KT V	PHCN	004424/ĐN AI-CCHN	Kỹ thuật PHCN	16				
82	Trần Minh Duy	CN.KT V	VLTL- PHCN	004428/ĐN AI-CCHN	KTV Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	16				

NGƯỜI LẬP BẢNG



TRẦN THỊ HẢI YẾN

GIÁM ĐỐC



NGÔ ĐỨC TUẤN

PHỤ LỤC 3
DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Đính kèm theo Bản công bố số: 1015/BCB-BVDN ngày 17 tháng 01 năm 2026)

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
1	Bình hút đờm	8	Khoa Nhiễm
2	Bộ đặt nội khí quản	2	
3	Máy siêu âm	1	
4	Đèn đọc phim	1	
5	Đèn mổ STFocus	1	
6	Máy bơm tiêm điện	42	
7	Máy điện tim 6 cần	3	
8	Máy hút dịch âm tường	13	
9	Máy hút dịch áp lực thấp	6	
10	Máy hút dịch Thomas	2	
11	Máy khí dung kèm thở	2	
12	Máy khí dung siêu âm	2	
13	Máy khử không khí	3	
14	Máy lọc tia cực tím	2	
15	Máy ly tâm máu	1	
16	Máy Monitor đa năng	1	
17	Máy Monitor theo dõi	26	
18	Máy phun khí dung	7	
19	Máy Shock điện	3	
20	Máy SPO2 cầm tay	1	
21	Máy SPO2 để bàn	1	
22	Máy tạo nhịp tạm thời	1	
23	Máy tạo Oxy	6	
24	Máy thở Bennet	1	
25	Máy thở Draeger	14	
26	Máy thở Eliciae	11	
27	Máy thở HFNC	5	
28	Máy truyền dịch	22	

29	Tủ bảo quản thuốc ALAKA	1
30	Máy Monitor theo dõi trung tâm	1
31	SPO2 ngón tay	1
32	Đèn LED nội khí quản	2
33	Giường bệnh Paramount	17
34	Xe tiêm Inox	1
35	Xe đẩy nằm Inox	1
36	Xe đẩy ngồi Inox	1
37	Tủ thuốc Inox	1
38	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1
39	Máy thở di động	2
40	Bàn ép huyết tương	2
41	Kính hiển vi 2 mắt	3
42	Kính hiển vi 2 mắt có chụp ảnh	1
43	Máy đo Hemoglobin cầm tay	1
44	Máy hàn dây túi máu	2
45	Máy lắc tiểu cầu lưu trữ TERUMO	1
46	Máy ly tâm 12 ống	2
47	Máy ly tâm 60 ống Eppendorf AG	1
48	Máy ly tâm đa năng Eppendorf AG	1
49	Máy ly tâm túi máu	2
50	Máy ly tâm lạnh ống nghiệm	1
51	Máy rã đông có dòng chảy tuần hoàn J.P.SELECTA	1
52	Máy rã đông tế bào máu J.P.SELECTA	1
53	Máy xét nghiệm đông máu cầm tay CL ANALYZER	1
54	Tủ bảo quản máu	2
55	Tủ lạnh âm sâu -40°C đến -86°C	3
56	Tủ lạnh bảo quản 4-8°C	6
57	Tủ lạnh ALASKA	1
58	Kính hiển vi	1
59	Kính hiển vi MICROS AUSTRIA	1
60	Kính hiển vi Olympus	1
61	Máy làm ấm dịch truyền	2
62	Máy lắc cân túi máu	2
63	Thùng vận chuyển máu EVERmed	2
64	Ghế lấy máu chuyên dụng	2
65	Máy xét nghiệm tốc độ đông máu VS THERMA	1
66	Tủ Thermo	1

**Khoa Huyết
học**

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
67	Máy Real time PCR Biorad	1	Khoa Vi sinh
68	Máy li tâm 13.000 vòng	1	
69	Máy Labnet	1	
70	Tủ an toàn sinh học MHE	1	
71	Máy lắc Vortex ZX3	1	
72	Bồn ủ nhiệt Stuart	1	
73	Bộ điện di	1	
74	Tủ an toàn sinh học	1	
75	Tủ ấm Memmert	1	
76	Kính hiển vi Olympus	2	
77	Tủ cấy vi sinh Huy Hoàng	1	
78	Máy định danh và làm kháng sinh đồ từ động	1	
79	Máy cấy máu tự động BACTEC 9050	1	
80	Máy li tâm bàn 3500 vòng	1	
81	Máy Real time PCR REAL TIME (Roche)	1	
82	Máy li tâm lạnh 13.000v 5424R	1	
83	Bể ủ nhiệt Thermomixer C	1	
84	Máy li tâm 12 ống	3	
85	Tủ an toàn sinh học cấp II Esco	1	
86	Tủ an toàn sinh học cấp II Esco	1	
87	Máy li tâm đa năng 5804	1	
88	Máy li tâm ≥ 60 ống (5810)	1	
89	Hệ thống xét nghiệm miễn dịch tự động Mago 4	1	
90	Máy khuấy từ có gia nhiệt	1	
91	Cân phân tích (Sartorius)	1	
92	Kính hiển vi Zeiss (có chụp ảnh)	1	
93	Kính hiển vi Zeiss	2	
94	Máy đếm khuẩn lạc tự động BCE	1	
95	Máy lắc nhuộm tẩm điện di	1	
96	Máy lắc tròn	4	
97	Máy lắc voltex	1	
98	Máy chưng cách thủy	1	
99	Tủ ấm ủ vi khuẩn	2	
100	Máy cất nước hai lần 20L/giờ	1	
101	Nồi hấp tiệt trùng	2	
102	Tủ cấy vi khuẩn kị khí	1	

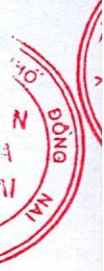


103	Tủ lạnh Panasonic	1
104	Tủ lạnh Salaky	1
105	Tủ lạnh Darling 4C	1
106	Tủ lạnh âm Sanyo Freezer	1
107	Máy li tâm mini Spondown	2
108	Đèn BUNSEN khử trùng que cấy	2
109	Máy vortex	1
110	Tủ lạnh Alaska	2
111	Tủ nạp mẫu	1
112	Tủ lạnh Dometic	1
113	Tủ lạnh bảo quản 4-8°C	4
114	Tủ âm Haier	1
115	Máy sấy	1
116	Tủ lạnh AUCMA	1
117	Máy ly tâm	3
118	Đèn tiệt trùng di động	1
119	Tủ an toàn sinh học	3
120	Tủ lạnh âm sâu - 40°C đến -86°C Panasonic	1
121	Tủ an toàn sinh học Sanyo	1
122	Tủ đông Meling	1
123	Tủ lạnh Alaska	2
124	Tủ sấy MEMENT	1
125	Máy tách chiết 12gC	2
126	Tủ an toàn sinh học cấp 2 ESCO	1
127	Máy tách chiết Magna	1
128	Tủ An Toàn Sinh Học Lâm Việt	1

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
129	Kính hiển vi phẫu thuật TMH	1	Khoa Tai mũi họng
130	Đèn khám bệnh	1	
131	Máy cắt hút dùng trong phẫu thuật nội mũi xoang	1	
132	máy hút dịch	4	
133	Máy khí dung siêu âm	3	
134	Bộ dụng cụ phẫu thuật tmh	1	
135	Bộ soi treo và dụng cụ vi phẫu thanh quản	1	
136	Máy khoan tai và bộ dụng cụ vi phẫu tai	1	
137	Đèn đọc phim x quang	1	
138	Hệ thống khám tmh kèm bộ khám nội soi (bàn khám + ghế + máy chính)	1	
139	Buồng đo thính lực Reduson	1	
140	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
141	Máy đo nhĩ lượng	1	
142	Máy đo thính lực chân đoán	1	
143	Máy đo thính lực lâm sàng	1	
144	Ống nội soi 0 độ	1	
145	Ống nội soi 70 độ	1	
146	Hệ thống nội soi tai mũi họng	1	
147	Kiểm gấp sinh thiết	1	
148	Kiểm mũi xoang	1	
149	Ống nội soi quang học	1	
150	Ống soi quang học hopkings	1	
151	Kẹp lưỡng cực không dính supergliss, dài 23cm, tip 0.7mm, cán bayonet	1	
152	Nồi hấp sturdy	1	
153	Xe đẩy dụng cụ	1	
154	Xe đẩy ngồi Inox	1	
155	Tủ thuốc Inox	1	
156	Tủ thuốc Nhôm	1	
157	Bàn thủ thuật	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú	
158	Máy bơm tiêm điện	8	Khoa Tiêu hóa	
159	Máy bơm tiêm điện Terumo	9		
160	Máy điện tim 6 cần	1		
161	Máy điện tim 3 cần	1		
162	Máy hút dịch Thomas	1		
163	Máy Monitor theo dõi	5		
164	Máy phun khí dung CHIDO	1		
165	Máy hút dịch âm tường	1		
166	Tủ bảo quản thuốc	1		
167	Đèn đọc phim	1		
168	Xe tiêm Inox	1		
169	Xe đẩy ngòì Inox	1		
170	Tủ thuốc Inox	1		
171	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
172	Phun khí dung	3		
173	Máy bơm tiêm điện	7		Khoa Ngoại tổng quát
174	Máy truyền dịch	4		
175	Máy Monitor theo dõi	3		
176	Máy hút dịch (BV cũ)	1		
177	Máy hút dịch áp lực thấp	2		
178	Máy hút dịch di động	1		
179	Máy hút dịch áp lực âm tường	13		
180	Bộ đèn đặt nội khí quản Led	1		
181	Tủ đựng thuốc	1		
182	Điện tim	1		
183	Đèn sưởi	1		
184	Xe đẩy nằm Inox	1		
185	Xe tiêm	1		
186	Đèn đọc phim (1 phim)	1		
187	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
188	Xe đẩy ngòì Inox	1		
189	Máy đo SPO2	1		
190	Xe điện tim	1		
191	Bàn thủ thuật INOX	1		
192	Máy hút dịch Thomas	2		

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
193	Máy chạy thận Nikkiso	16	Khoa Thận nhân tạo
194	Máy điện tim 12 kênh	1	
195	Máy Monitor đa năng	1	
196	Máy Monitor theo dõi BN	9	
197	Máy Shock điện	3	
198	Máy hút dịch Thomas	1	
199	Máy bơm tiêm điện	2	
200	Tủ mát bảo quản màng lọc	2	
201	Máy rửa quả lọc + Phụ kiện (Máy lọc âm tính)	1	
202	Hệ thống xử lý nước RO	1	
203	Giường Bông	5	
204	Máy hút dịch âm tường	15	
205	Máy hút dịch di động	1	
206	Máy chạy thận công ty đặt: 09	1	
207	Máy chạy thận B-Braun (tặng)	1	
208	Tủ bảo quản màng lọc Panasonic	1	
209	Máy rửa RO di động	3	
210	Đèn sưởi	1	
211	Xe tiêm Inox	1	
212	Xe đẩy nằm Inox	1	
213	Xe đẩy ngồi Inox	1	
214	Tủ thuốc Inox	1	
215	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
216	Máy chạy thận BBraun	9	
217	Máy test nước RO	2	
218	Máy chạy thận Fresenius	20	
219	Máy chạy thận Fresenius HDF Online	2	



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
220	HỆ THỐNG ECMO	1	Khoa Hồi sức tích cực - chống độc
221	Bơm tiêm điện	6	
222	Bơm tiêm điện Agilia	2	
223	Máy bơm tiêm điện	131	
224	Máy truyền dịch	71	
225	Máy đo cung lượng tim CCO	3	
226	Máy đo SPO2 cầm tay	3	
227	Máy lọc máu liên tục	6	
228	Bộ đèn nội khí quản có camera	2	
229	Máy siêu âm	1	
230	Máy siêu âm cầm tay	2	
231	Máy điện tim 3 cần	2	
232	Đèn nội khí quản Led	4	
233	Máy lọc khuẩn	3	
234	Đèn mở di động	1	
235	Máy hút dịch	1	
236	Máy phun khí dung	7	
237	Máy phun khí dung Omron	4	
238	Máy Monitor theo dõi	45	
239	Hệ thống Monitor trung tâm	5	
240	Máy Shock điện	3	
241	Máy giúp thở Draeger	29	
242	Máy giúp thở GE R860	10	
243	Máy giúp thở Bennet 840	9	
244	Máy giúp thở Bennet 980	8	
245	Máy thở di động Bennet 560	1	
246	Máy bơm + nệm hơi (20 bộ)	1	
247	Giường bông	12	
248	Máy làm ấm	6	
249	Đèn đặt nội khí quản có camera	1	
250	Xe tiêm Inox	1	
251	Xe đẩy nằm Inox	1	
252	Xe đẩy ngồi Inox	1	
253	Tủ thuốc Inox	1	
254	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
255	Đèn đọc phim	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
256	Hệ thống phẫu thuật Phaco (cũ)	1	Khoa Mắt
257	Bảng thị lực đèn chiếu	1	
258	Đèn khám RIESTER	3	
259	Máy hấp tiệt trùng STURDY	1	
260	Kính sinh hiển vi đèn khe ZEISS	2	
261	Máy Javan kế TOPCON	1	
262	Máy đo khúc xạ kế tự động ZEISS	1	
263	Máy siêu âm A-B	1	
264	Máy chụp đáy mắt ZEISS	1	
265	Máy đo quang đồng võng mạc ZEISS	1	
266	Máy đo thị trường tự động	1	
267	Kính sinh hiển vi đèn khe (Bv cũ) KEELER	1	
268	Đèn soi bóng đồng tử cầm tay	1	
269	Đèn soi đáy mắt cầm tay	1	
270	Kính sinh hiển vi phẫu thuật mắt	1	
271	Máy chụp OCT ZEISS	1	
272	Máy laser YAG	1	
273	Máy khúc xạ tự động (BV cũ)	1	
274	Máy TaVan kế (BV cũ)	1	
275	Đèn soi đáy mắt cầm tay (Bv cũ) HEINE	1	
276	Đèn soi đáy mắt cầm tay (Bv cũ) K180	1	
277	Hệ thống phẫu thuật mắt Phaco + Kính hiển vi	1	
278	Bộ dụng cụ phẫu thuật thâm mỹ	1	
279	Bộ dụng cụ vi phẫu Catarac	1	
280	Bộ vi phẫu thuật mắt	1	
281	Bộ kính thử mắt Nhật	1	
282	Bộ kính thử mắt Ấn	1	
283	Máy sinh hiển vi khám	4	
284	Máy Unicos	1	
285	Kính 4 gương Volk	1	
286	Bộ đo nhãn áp kế Đức	1	
287	Dụng cụ chiếu biểu đồ thị lực (TIVI)	1	
288	Xe tiêm Inox	1	
289	Xe đẩy ngò Inox	1	
290	Tủ thuốc Inox	1	
291	Đèn đọc phim	1	



292	Đèn phẫu thuật	1		
293	Sinh hiển vi khám mắt	1		
294	Máy mài kính bán tự động	1		
295	Máy mài kính Medop	1		
296	Máy xẻ cước kính mắt	1		
297	Máy mài kính LABI PARIS	1		
298	Máy cắt dưỡng	1		
299	Máy đo tròng kính Medop	1		
300	Máy khoan mẫu kính	2		
301	Máy định tâm tròng kính	1		
302	Máy khoan xẻ kính	1		
303	Máy khò nắn gọng kính New Century	1		
304	Bộ Thử Kính (BV cũ)	1		
305	Máy bơm tiêm điện	29		Khoa Cấp cứu tổng hợp
306	Máy bơm tiêm điện TERUMO	2		
307	Máy hút dịch Thomas	7		
308	Máy Monitor theo dõi	3		
309	Máy Monitor theo dõi Philips	16		
310	Máy phun khí dung	8		
311	Máy Shock điện	5		
312	Máy siêu âm tại giường	1		
313	Máy thở đi động	2		
314	Máy thở	8		
315	Máy thở Draeger	11		
316	Máy hút dịch di động	6		
317	Đèn Nội khí quản Led	1		
318	Máy truyền dịch	5		
319	Máy đo điện tim 3 cần	3		
320	Máy ly tâm (bv cũ)	1		
321	Đèn mổ di động	2		
322	Máy چرا bột	3		
323	Máy lọc khí	1		
324	Đèn thủ thuật di động	1		
325	Máy phun khí dung siêu âm	4		
326	Giường HSCC	1		
327	Đèn Nội khí quản 3 lưới	1		

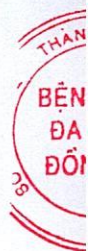
328	Máy siêu âm cầm tay	1		
329	Máy thở sách tay	2		
330	Máy hút dịch HERSILL	1		
331	Máy sock điện	1		
332	Máy rửa dạ dày	1		
333	Máy đo điện tim	1		
334	Xe tiêm Inox	1		
335	Xe đẩy nằm Inox	1		
336	Xe đẩy ngồi Inox	1		
337	Tủ thuốc Inox	1		
338	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
339	Đèn đọc phim	1		
340	Máy hút dịch V7	1		
341	Bơm tiêm điện	5		Khoa Ngoại niệu
342	Máy truyền dịch	2		
343	Máy Monitor theo dõi	2		
344	Điện tim 6 cần	1		
345	Máy hút dịch Thomas	1		
346	Máy đo áp lực đồ bàng quang	1		
347	Súng sinh thiết BARD + Đầu dò + Bán súng	1		
348	Máy hút dịch âm tường	15		
349	Bộ đèn đặt nội khí quản 3 lưỡi	1		
350	Máy tán sỏi ngoài cơ thể	1		
351	Máy siêu âm xách tay trắng đen	1		
352	Máy phun khí dung omron	1		
353	Xe tiêm Inox	1		
354	Xe đẩy nằm Inox	1		
355	Tủ thuốc Inox	1		
356	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
357	Đèn đọc phim	1		

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú	
358	Máy bơm tiêm điện	7	Khoa Hô hấp	
359	Máy truyền dịch	2		
360	Máy khí máu động mạch	1		
361	Máy phun khí dung siêu âm	3		
362	Máy hút dịch áp lực thấp	3		
363	Máy hút dịch âm tường	1		
364	Đèn nội khí quản LED	2		
365	Tủ bảo quản thuốc	1		
366	Máy đo điện tim 6 cần	1		
367	Máy thở Drager	6		
368	Máy thở COVIDIEN	1		
369	Máy Monitor theo dõi	9		
370	Máy Shock điện	1		
371	Máy hút dịch Thomas	2		
372	Máy siêu âm ALOKA + Đầu dò tổng quát UST	1		
373	Máy đo đa kí giấc ngủ	1		
374	Máy giúp thở CPAP	1		
375	Máy SPO2 cầm tay	2		
376	Tủ thuốc cấp cứu nhựa	1		
377	Xe tiêm INOX	1		
378	Đèn đọc phim Xquang	1		
379	Xe đẩy nằm INOX	1		
380	Xe đẩy ngồi	1		
381	Máy thở HFNC	1		
382	Máy theo dõi bệnh nhân	4		
383	Máy tiệt khuẩn plasma 100S	1		Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
384	Máy tiệt khuẩn plasma 100NX	1		
385	Máy hấp tiệt khuẩn Steris 550 - 600L	4		
386	Máy ép túi	3		
387	Tủ sấy dụng cụ 150 L	1		
388	Tủ sấy dụng cụ	2		
389	Máy rửa đứng 200L	4		
390	Máy rửa sóng siêu âm 100L	2		
391	Máy phun amity	4		
392	Máy phun anios	1		
393	Máy rửa sóng siêu âm 45L	1		

394	Máy ép túi PMS Steriseal	1	Khoa Dược
395	Máy ép túi SF 150	1	
396	Máy hấp cao áp OHIO	1	
397	Máy phun Cloramin B	1	
398	Máy nén khí	2	
399	Lò hấp tiệt khuẩn Getting	1	
400	Xe đẩy dụng cụ lò hấp	1	
401	Xe đẩy dụng cụ inox	1	
402	Máy phun Clo-B	1	
403	Tủ đựng Vacxin Haier	3	
404	Tủ bảo quản thuốc	1	
405	Tủ bảo quản thuốc Panasonic	15	
406	Tủ bảo quản thuốc ALASKA	3	
407	Tủ bảo quản thuốc SANYO	1	
408	Tủ bảo quản thuốc SANNAKY	2	
409	Tủ bảo quản thuốc SANDEN	1	
410	Xe tiêm inox	1	
411	Tủ thuốc inox	1	
412	Xe đẩy ngò	1	
413	Xe đẩy nằm	1	
414	Bơm hơi 2 chi dưới (IPC)	5	Khoa Phục hồi chức năng
415	Bồn Parafin	1	
416	Máy áp lực 2 chi dưới	1	
417	Xe đạp cơ	5	
418	Thiết bị điện xung và điện phân trị liệu	2	
419	Máy kéo giãn đốt sống	3	
420	THIẾT BỊ LASER TRỊ LIỆU 450MW	2	
421	Máy Laser nội mạch	4	
422	Máy Massage đứng	4	
423	Máy sóng xung kích điều trị	2	
424	Máy từ trường điều trị	1	
425	Máy vi sóng trị liệu	2	
426	Buồng điều trị Oxy cao áp	1	
427	Máy từ trường trị liệu toàn thân	1	
428	Máy Laser trị liệu Physomed	1	
429	Máy chạy bộ	1	
430	Thiết bị siêu âm đa tần trị liệu	2	
431	Thiết bị máy điều trị giao thoa 2 kênh	2	

432	Thiết bị sóng ngắn trị liệu	2	
433	Máy điện xung trị liệu Physomed	2	
434	Máy siêu âm đa tần trị liệu	1	
435	Bồn sấy nước	1	
436	Ghế kéo cổ	2	
437	Máy kéo lưng	1	
438	Đèn tử ngoại	1	
439	Đèn hồng ngoại (10 cái)	1	
440	Dụng cụ tập khớp gối	2	
441	Dàn nâng đỡ (2 cái)	1	
442	Bàn xiêng tập đứng	1	
443	Hệ thống tập phục hồi chức năng toàn thân	1	
444	Cầu thang tập đi	1	
445	Khung dàn treo	1	
446	Máy kích thích thần kinh cơ	1	
447	Điện xung trị liệu	1	
448	Đèn quang trị liệu	6	
449	Máy từ trường xách tay	1	
450	Máy VoCasTim (máy tập nuốt)	1	
451	Xe đạp cơ (Exercise bike)	2	
452	Ghế đá tạ	3	
453	Thanh song song tập đi PHANA	1	
454	Máy tập khớp vai	1	
455	Máy may Sunstar	1	
456	Máy áp lực hơi wonjin	2	
457	Máy dò huyết	3	
458	Máy Laser châm cứu	5	
459	Máy điện tim	1	Khoa Y học cổ truyền
460	Máy điện châm	1	
461	Tủ inox	1	
462	Xe đẩy ngồi	1	
463	Xe tiêm inox	1	
464	Đầu dò siêu âm tim	4	Khoa Thăm dò chức năng
465	Đầu dò siêu âm tim Aloka	4	
466	Đầu dò siêu âm tổng quát ALOKA	6	
467	Đầu dò siêu âm tuyến giáp	2	
468	Đèn cực tím/ UV LAMP TNE	1	
469	Giá đỡ kim chọc dò ALOKA	1	

470	Giường inox chuyên dụng (5 cái)	1
471	Máy điện cơ S1	1
472	Máy điện tim 12 cần	2
473	Máy điện tim 3 cần	3
474	Máy điện tim 3 cần NIHON KOHDEN	1
475	Máy đo điện não NIHON KOHDEN	1
476	Máy đo hô hấp ký	1
477	Máy siêu âm 3 đầu dò LOGIQ	1
478	Máy siêu âm Anpha 6	1
479	Máy siêu âm màu +3 đầu dò ALOKA	4
480	Máy siêu âm màu Philips	2
481	Máy siêu âm màu sách tay +2 đầu dò SONOACER3	1
482	Máy siêu âm màu xách tay +2 đầu dò	1
483	Máy siêu âm màu +3 đầu dò	1
484	Máy siêu âm Philips xách tay	1
485	Máy siêu âm SamSung +3 đầu dò	1
486	Máy siêu âm trắng đen xách tay +2 đầu dò	1
487	Máy siêu âm trắng đen sách tay +2 đầu dò ALOKA	1
488	Máy siêu âm 4 đầu dò ALOKA	1
489	Máy siêu âm + 3 đầu dò ALOKA	1
490	Máy tầm soát xơ vữa động mạch không xâm lấn	1
491	Siêu âm định lượng Gan	1
492	Đầu dò siêu âm tổng quát Aloka (anpha 6)	1
493	Đầu dò siêu âm tổng quát Aloka (F37) T60	1
494	Đầu dò tim (anpha 6). C Cứu	1
495	Đầu dò tim	1
496	Đầu dò tổng quát (F37).T60	1
497	Đầu dò tổng quát (F37).T58	1
498	Đầu dò tổng quát (F37).T59	1
499	Đầu dò Tuyền giáp (F37).T59	1
500	Đầu UPS (Máy F37)	3
501	Đầu UPS (Máy anpha 6)	1
502	Đầu UPS	1
503	Máy in nhiệt UPP -110 trắng đen	5
504	Máy siêu âm màu 3 đầu dò Aloka (cổ phần)	1
505	Máy siêu âm 3 đầu dò Aloka (cổ phần)	1
506	Đầu dò âm đạo (cổ phần)	1
507	Đầu dò	9



STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú	
508	Hệ thống nội soi mềm niệu quản, thận + ống soi đi kèm	1	Khoa Nội soi	
509	Hệ thống nội soi Tụy ngược dòng ERCP + ống soi đi kèm	1		
510	Hệ thống nội soi Trực tràng + Ống soi trực tràng	1		
511	Hệ thống nội soi phế quản	1		
512	Máy đo SPO2	1		
513	Máy phun khí dung	1		
514	Máy rửa dụng cụ	2		
515	Máy hút dịch	1		
516	Máy cắt đốt	1		
517	Máy nội soi dạ dày đại tràng + ống soi	1		
518	Máy nội soi dạ dày trực tràng	1		
519	Máy Mornitor theo dõi bệnh nhân	1		
520	Tủ bảo quản ống nội soi	2		
521	Máy hút dịch Thomas	2		
522	Máy rửa bằng sóng siêu âm	1		
523	Máy hút đàm	1		
524	Máy nội soi tiêu hóa	1		
525	Máy hút áp lực âm tường	5		
526	Máy hút dịch di động	2		
527	Máy hút đàm Thomas	1		
528	Ống nội soi đại tràng	5		
529	Ống nội soi trực tràng	1		
530	Ống nội soi niệu	1		
531	Ống nội soi phế quản	2		
532	Ống nội soi dạ dày	6		
533	Máy Shock điện	2		Khoa Sản Cấp cứu
534	Máy hút dịch áp lực thấp	4		
535	Máy làm ấm dịch truyền	2		
536	Máy bơm tiêm điện	5		
537	Máy truyền dịch	4		
538	Máy đo điện tim 6 kênh	3		
539	Máy hút dịch Thomas	2		
540	Máy Monitor sản khoa	4		

541	Máy Monitor theo dõi	3	Khoa Chẩn đoán hình ảnh
542	Máy phun khí dung	1	
543	Máy siêu âm ProSound + 3 đầu dò	1	
544	Máy Monitor theo dõi (Dopple tay)	2	
545	Máy điện tim 3 cần	1	
546	Máy hút dịch âm tường	2	
547	Xe tiêm Inox	1	
548	Xe đẩy nằm Inox	1	
549	Xe đẩy ngồi Inox	1	
550	Tủ thuốc Inox	1	
551	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
552	Đèn Gù	1	
553	Máy X-Quang đo độ loãng xương toàn thân	1	
554	Máy chụp cắt lớp CT-Scanner + Bom tiêm thuốc cản quang	1	
555	Bơm tiêm thuốc cản quang (kèm CT256)	1	
556	Hệ thống chụp cộng hưởng từ MRI	1	
557	Bơm tiêm thuốc cản từ (kèm máy MRI)	1	
558	Máy in phim FUJIFILM (kèm máy MRI)	1	
559	Máy chụp X-Quang di động	3	
560	Máy X-Quang di động	1	
561	Hệ thống quản lý hình ảnh y tế Pacs	1	
562	Máy X-Quang chụp nhũ ảnh	1	
563	Máy X-Quang cao tầng	1	
564	Hệ thống xử lý ảnh XQ CR (11 Caselte lớn+ nhỏ)	1	
565	Máy X-Quang kỹ thuật số DR TITAN 2000	1	
566	Máy X-Quang 500MA	1	
567	Máy chụp X-Quang nha toàn cảnh	1	
568	Máy X-Quang kỹ thuật số (đặt ccth)	1	
569	Máy X-Quang kỹ thuật số	1	
570	Máy CT-Scanner 32 +Máy In+Máy bơm	1	
571	Máy bơm tiêm cản quang (kèm máy CT32)	1	
572	Máy in phim Bv (kèm máy CT32)	1	
573	Liner Universal	1	
574	Đèn đọc phim Xquang	1	
575	Máy bơm tiêm cản quang	1	
576	Máy in phim Trimax	1	
577	Máy in phim (BV cũ)	1	
578	X-Quang Di Động	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
579	Máy bơm tiêm điện	1	Khoa Ung bướu
580	Máy điện tim 3 cần	1	
581	Máy SPO2 cầm tay	1	
582	Máy khí dung siêu âm	1	
583	Máy phun khí dung	1	
584	Máy hút dịch âm tường	5	
585	Máy Monitor theo dõi	1	
586	Đèn đọc phim (1 phim)	1	
587	Xe cấp cứu nhựa	1	
588	Xe tiêm INOX	1	
589	Xe đẩy nằm INOX	1	
590	Xe đẩy ngòì	1	
591	Tủ Thuốc	1	
592	Máy bơm tiêm điện	1	
593	Máy truyền dịch	2	
594	Máy Monitor theo dõi	1	
595	Điện tim 3 cần	1	
596	Bốc hóa trị	1	
597	Máy SPO2 cầm tay	2	
598	Máy hút dịch âm tường	2	
599	Hệ thống xạ trị áp sát liều cao (xạ trong) + hệ thống máy tính lập kế hoạch, điều khiển và điều trị (1 máy tính, 1 máy in, 1 máy Scan, 1 bộ máy tính treatment, 1 máy in trắng đen và bộ áp điều trị) gồm:	1	
600	Màn hình theo dõi (Hệ thống xạ trị áp sát liều cao)	1	
601	Máy quét phim X-Quang (Hệ thống xạ trị áp sát liều cao)	1	
602	Hệ thống cảnh báo giới hạn an toàn bức xạ	1	
603	Bộ kiểm chuẩn QA, QC	1	
604	Intercom	1	

605	Máy xạ trị gia tốc LINAC xạ ngoài + hệ thống máy tính lập kế hoạch, điều khiển và các thiết bị kiểm tra chuẩn (3 máy tính, 1 CPU, 1 máy in màu, 1 máy in trắng đen, 1 console controll, 1 máy tính treatment, 1 phantom nước, 1 dose, 1 CCU, 4 đầu dò và bộ phantom plastic)	1
606	Máy cắt xóp	1
607	Nồi nấu chì	1
608	Máy CT mô phỏng + hệ thống máy tính điều khiển (1 máy tính ICS, 1 CPU IRS, 1 UPS và 1 máy in phim)	1
609	Máy in phim khô	1
610	Laser định vị (3 đầu phát Laser XYZ, 1 bộ máy tính điều khiển và 1 hand control)	1
611	Nồi nấu nước làm mặt nạ	1
612	Máy Gamma Camera SPECT hai đầu (máy SPECT, 1 CPU và 1 UPS)	1
613	Máy đo liều phóng xạ cá nhân	20
614	Máy tính điều khiển máy SPECT	1
615	Máy xử lý hình ảnh SPECT (1 bộ máy tính, 1 máy in phim khô và 1 máy in phim màu)	1
616	Máy đo liều dose calibrator Atomlab 500 (1 máy đo hiển thị và 1 giếng thế)	1
617	Tủ lưu trữ chất phóng xạ TC-99m	1
618	Mắt kính chì	1
619	Găng tay chì	1
620	Ủng nhựa	1
621	Áo chì	1
622	Bảng chì di động không kính	1
623	Bảng chì di động có kính	1
624	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) bao gồm:	1
625	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) dùng cho bơm tiêm 3cc	1
626	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) dùng cho bơm tiêm 5cc	1
627	Dụng cụ chứa Syringe (Syringe dipper) dùng cho bơm tiêm 10cc	1
628	Kính hình chữ L	2



629	Cổ chì (tấm che chắn tuyến giáp)	1	Khoa Sản Trại hậu phẫu
630	Hộp mang vận chuyển xylanh (Syringe carrier)	1	
631	Micropipette	1	
632	Nguồn chuẩn	1	
633	Tủ hood tách chiết phóng xạ sử dụng tách chiết I-131	1	
634	Hệ thống cảnh báo giới hạn an toàn bức xạ cho phòng LAB	1	
635	Máy đo rà ô nhiễm phóng xạ	1	
636	Thùng chứa rác phóng xạ	1	
637	Bộ xử lý nhiễm bẩn phóng xạ	1	
638	Thùng chứa kim tiêm phóng xạ	4	
639	Máy đo nhiễm xạ	1	
640	Thùng rác chì lớn	1	
641	Thùng chứa rác phóng xạ có khóa	1	
642	Máy đo độ tập trung Iode phóng xạ (1 đầu dò, 1 máy tính Atomlap 960, 1 máy in màu, và bộ phantom)	1	
643	Hệ thống đo liều và cảnh báo phóng xạ (1 đầu dò, 1 controller và bộ máy tính)	1	
644	Tủ lạnh lưu trữ chất phóng xạ	1	
645	Máy hút chân không	1	
646	Hệ thống tủ tách chiết Iode phóng xạ (tủ che chắn, hệ thống đo liều, máy tính xử lý, máy nén khí và làm khô không khí)	1	
647	Tủ bảo quản thuốc Sharp	1	
648	Xe đẩy nằm inox	1	
649	Đèn đọc phim	1	
650	Gạch chì	1	
651	Tủ thuốc cấp cứu nhựa	1	
652	Hệ thống cảnh báo phóng xạ	1	
653	Máy bơm tiêm điện	2	
654	Máy truyền dịch	2	
655	Máy hút dịch Thomas	1	
656	Máy phun khí dung	1	
657	Máy hút dịch di động	3	
658	Máy hút dịch âm tường	1	
659	Giường HSCC	2	
660	Máy siêu âm ProSound + 2 đầu dò	1	

661	Xe tiêm Inox	1	Khoa Sản Trại hậu sản	
662	Xe đẩy nằm Inox	1		
663	Xe đẩy ngồi Inox	1		
664	Tủ thuốc Inox + Tủ Nhôm	1		
665	Đèn đọc phim	1		
666	Xe đẩy dụng cụ	1		
667	Xe làm thuốc - tắm bé	1		
668	Máy bơm tiêm điện	1		
669	Máy truyền dịch	1		
670	Máy hút dịch âm tường	1		
671	Máy phun khí dung	1		
672	Máy hút dịch Thomas	1		
673	Máy siêu âm + 2 đầu dò + Máy in nhiệt Sony	1		
674	Tủ bảo quản ALASKA	1		
675	Cân Cơ	1		
676	Xe tiêm Inox	1		
677	Xe đẩy nằm Inox	1		
678	Xe đẩy ngồi Inox	1		
679	Tủ thuốc Inox	1		
680	Xe đẩy dụng cụ	1		
681	xe làm thuốc	1		
682	Máy Siêu Âm Prosound Alpha 6	1		
683	Cân điện tử	1		
684	Kính hiển vi soi phôi và kiểm tra tinh trùng ZEISS	1		Khoa Sản Phòng khám
685	Máy phân tích tinh dịch đồ	1		
686	Tủ cấy CO2 SANZO	1		
687	Tủ cấy ly tâm	1		
688	Kính hiển vi Olympus	1		
689	Máy Doppler tim thai	2		
690	Máy Monitor tim thai	10		
691	Máy đốt cổ tử cung	1		
692	Máy soi cổ tử cung	3		
693	Giường khám sản	4		
694	Máy siêu âm	1		
695	Xe tiêm Inox	1		
696	Xe đẩy nằm Inox	1		
697	Xe đẩy ngồi Inox	1		

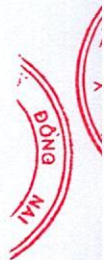


698	Tủ thuốc Inox	1		
699	Đèn đọc phim	1		
700	Giường nằm siêu âm INOX	1		
701	Đèn khám sản	1		
702	Bàn khám sản INOX	1		
703	Bàn INOX 3 Tầng	1		
704	Đèn Mổ Steris	1		
705	Đèn Mổ	2		
706	Hút âm tường	1		
707	Đèn gù	1		
708	Hút dịch Thomas	1		
709	Tủ sấy	2		
710	Máy bơm tiêm điện	3		
711	Máy truyền dịch	3		
712	Máy Doppler tim thai	2		
713	Máy Monitor sản khoa	4		
714	Máy hút dịch Thomas	1		
715	Máy hút dịch di động	1		
716	Xe tiêm Inox	1	Khoa Sản bệnh lý	
717	Xe đẩy nằm Inox	1		
718	Xe đẩy ngồi Inox	1		
719	Tủ thuốc Inox	1		
720	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
721	Máy phun khí dung	1		
722	Tủ thuốc Nhôm	1		
723	Xe đẩy dụng cụ Inox	1		
724	Máy thở Drager	3		Khoa Nội tiết
725	Máy Shock điện	1		
726	Máy đo ECG 12 cần	1		
727	Máy Monitor theo dõi	6		
728	Máy truyền dịch	1		
729	Máy bơm tiêm điện	1		
730	Máy đo SPO2	1		
731	Máy phun khí dung	3		
732	Máy phun khí dung Microlife	1		
733	Máy hút dịch âm tường	1		
734	Máy hút dịch di động	1		
735	Máy hút dịch	1		

736	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1	Khoa Khám bệnh
737	Tủ đèn tia cực tím	1	
738	Bồn rửa chân di động	1	
739	Đèn sưởi	1	
740	Xe tiêm Inox	1	
741	Xe đẩy nằm Inox	1	
742	Xe đẩy ngồi Inox	1	
743	Tủ thuốc Inox	1	
744	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
745	Đèn đọc phim	1	
746	Laser CO2 Laserrnet	1	
747	Laser CO2 Laserrnet (máy phẫu thuật thẩm mỹ)	1	
748	Máy hút mùi	1	
749	Máy IPL	1	
750	Máy Cool-Relax (máy điều trị da)	1	
751	Máy phân tích da	1	
752	Đèn mô di động: Trilux	1	
753	Tủ bảo quản vắc xin 360L	1	
754	Tủ bảo quản vắc xin 610L	1	
755	Tủ đông	1	
756	Hòm lạnh	1	
757	Tủ sấy Panasonic	2	
758	Máy soi tử cung	1	
759	Máy hút dịch Thomas	1	Khoa Sản Kế hoạch hóa gia đình
760	Máy sấy điện	2	
761	Đèn gù làm thủ thuật	1	
762	Xe tiêm Inox	1	
763	Xe đẩy nằm Inox	1	
764	Xe đẩy ngồi Inox	1	
765	Tủ thuốc Inox	1	
766	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
767	Đèn đọc phim	1	Khoa Sản Đơn nguyên sơ sinh
768	Giường sắt em bé	1	
769	Máy hút dịch	1	
770	Đèn inox chiếu vàng da 1 mặt	1	
771	Giường inox chiếu vàng da 2 mặt	1	
772	Máy Cpap	1	
773	Lồng ấp sơ sinh	11	

774	Bàn hồi sức	3
775	Máy đo SPO2 cầm tay	1
776	Máy hút dịch di động	2
777	Máy hút dịch âm tường	5
778	Máy hút dịch Thomas	1
779	Máy thở Draeger	1
780	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	12
781	Đèn chiếu vàng da	9
782	Máy thở Cpap sơ sinh	3
783	Cân điện tử	5
784	Máy hấp bình sữa PIGEON	1
785	Lồng ấp sơ sinh đa năng	3
786	Lồng ấp vận chuyên	2
787	Đèn điều trị vàng da 2 mức cường độ chiếu sáng	5
788	Đèn điều trị vàng da 1 mức cường độ chiếu sáng	4
789	Đèn điều trị vàng da bằng cường độ ánh sáng	1
790	Thiết bị điều trị vàng da dạng nôi	5
791	Thiết bị điều trị vàng da dạng chăn cuộn	5
792	Đèn điều trị vàng da loại nhỏ	10
793	Thiết bị đo cường độ ánh sáng của thiết bị điều trị vàng da	1
794	Thiết bị đo nồng độ Bilirubin qua da	2
795	Máy sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh công nghệ OAE + máy Laptop + máy in	1
796	Máy sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh cầm tay công nghệ AABR + máy Laptop + máy in	1
797	Máy sàng lọc thính lực cho trẻ sơ sinh công nghệ AABR + máy Laptop + máy in	1
798	Nôi sơ sinh (5 cái)	1
799	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu loại cầm tay	5
800	Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu loại để bàn	3
801	Đệm làm ấm trẻ sơ sinh	10
802	Máy thở xâm nhập, không xâm nhập cho trẻ sơ sinh	1
803	Hệ thống CPAP tích hợp thở Oxy lưu lượng cao/thấp	10
804	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1
805	Đèn điều trị vàng da 2 mặt	1
806	Máy thở kèm máy nén khí	1
807	Máy nén khí	1
808	Tủ thuốc Inox	1
809	Đèn điều trị vàng da	1
810	Đèn soi	1

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
811	Máy thở Drager	2	Hệ thống chụp mạch máu số hóa xóa nền Dsa2 Khoa Can thiệp tim mạch
812	Máy gây mê kèm thở	1	
813	Máy Shock điện	7	
814	Máy điện tim 3 cần	2	
815	Máy điện tim 12 cần	2	
816	Máy Siêu Âm Màu Doppler Tim Mạch 3 Đầu Dò Siemens Kèm Máy In Màu Sony Up-D25Md (Sn: 82710/2013)	1	
817	Máy tạo nhịp	6	
818	Hệ Thống Chụp Mạch Máu Số Hóa Xóa Nền Dsa1	1	
819	Bơm Tiêm Thuốc Cản Quang Tự Động Treo Trần	2	
820	Máy In Phim Laser Fuji	2	
821	Máy In Phim Laser Trimax	1	
822	Bộ Lưu Điện Và Ổn Áp Theo Chế Độ Online Riello	2	
823	Máy Bơm Bóng Dội Ngược Động Mạch Chủ Iapb Đối Xung	1	
824	Máy Siêu Âm Nội Mạch Động Mạch Vành Ivus	1	
825	Hệ Thống Chụp Mạch Máu Số Hóa Xóa Nền DSA2	1	
826	Máy Monitor theo dõi	11	
827	Máy Monitor theo dõi MINDRAY	2	
828	Máy Monitor theo dõi DRAEGER	1	
829	Máy truyền dịch	9	
830	Máy bơm tiêm điện	10	
831	Máy tiêm điện	4	
832	Máy phun khí dung OMRON	2	
833	Máy phun khí dung siêu âm	1	
834	Đèn Nội khí quản Led	1	
835	Máy hút dịch áp lực thấp	1	
836	Máy hút dịch Thomas	3	
837	Máy SPO2 cầm tay	1	
838	TỦ THUỐC SANAKY	1	
839	Xe tiêm Inox	1	
840	Xe đẩy nằm Inox	1	
841	Xe đẩy ngồi Inox	1	
842	Tủ thuốc Inox	1	



843	Đèn đọc phim	1	Khoa Nội thần kinh	
844	Bàn thuốc INOX cố định	1		
845	Đèn Gù Sười	1		
846	Cân Cơ KSK	1		
847	Đèn Nội Khí Quán	1		
848	Máy bơm tiêm điện	6		
849	Máy truyền dịch	5		
850	Máy cho ăn	4		
851	Máy Shock điện	1		
852	Máy thở Drager	3		
853	Máy hút dịch Thomas	5		
854	Máy Monitor theo dõi	14		
855	Máy SPO2	1		
856	Máy điện tim 3 cân	1		
857	Máy hút dịch âm tường	1		
858	Máy hút dịch di động	1		
859	Máy đo khí máu	1		
860	Máy lọc không khí	2		
861	Đèn nội khí quản LED - 3 lưỡi	1		
862	Bơm tiêm điện	1		
863	Máy monitor theo dõi (Mindray)	1		
864	Băng ca nằm inox	1		
865	Xe tiêm inox	1		
866	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
867	Đèn đọc phim	1		
868	Tủ bảo quản thuốc	1		
869	Máy Đo Điện Não Video + Máy trạm di động	1		
870	Đèn trám răng Kerr	4		Khoa Răng hàm mặt
871	Hệ thống làm hàm răng nhựa (Hệ thống làm hàm răng nhựa mềm)	1		
872	Máy trùng hợp nhựa nấu BDT	2		
873	Máy cắt sáp	1		
874	Máy soi màu răng (Shade EyeNCC)	1		
875	Máy Moter mài răng	4		
876	Càng ép thủy lực	1		
877	Máy mài thạch cao	1		
878	Máy rung thạch cao	2		
879	Máy đánh bóng hàm giả	1		

880	Kẹp giữ mup	2
881	Đèn soi TMH	1
882	Máy soi màu răng	1
883	Đèn tẩy trắng răng (Philips Zoom)	1
884	Hệ thống ghé nha	10
885	Máy đánh bóng	2
886	Máy mài (1)	2
887	Máy mài	1
888	Nồi hấp tiệt trùng	2
889	Máy đánh Amalgam	1
890	Máy cạo vôi răng	4
891	Máy hút dịch Thomas	5
892	Máy định vị chóp răng	2
893	Máy nén khí	2
894	Máy chụp X-Quang răng	1
895	Đèn khám bệnh	2
896	Máy hút dịch YUYUE	2
897	Máy tay khoan di động	1
898	Máy chữa răng siêu tốc	1
899	1 ghé nha + 5 ghé trợ thủ	1
900	Máy chụp X-Quang răng di động + Máy in phim	1
901	Máy mài Dental laboratory lathe	1
902	Xe đẩy ngò	1
903	Xe tiêm	1
904	Tủ lạnh bảo quản	1
905	Bộ dụng cụ nhỏ răng	1
906	Bộ dụng cụ phẫu thuật răng hàm mặt	1
907	Bộ dụng cụ vi phẫu thuật răng hàm mặt	1
908	Tủ inox	1
909	Đèn đọc phim Xquang	1
910	Bộ hút Vaccum	1
911	Đèn trám răng di động	2

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
912	Bộ dụng cụ nhuộm mô bằng tay	1	Khoa Giải phẫu bệnh
913	Bộ dụng cụ xử lý mô bằng tay	1	
914	Kính hiển vi 2 mắt	2	
915	Kính hiển vi 2 mắt có chụp hình	2	
916	Kính hiển vi nhiều người xem - Quang học	1	
917	Máy cắt lát vi thể tay quay	1	
918	Hệ thống nhuộm hóa mô miễn dịch tự động	1	
919	Máy khử mô tự động (Máy xử lý mô tự động)	1	
920	Máy ly tâm dịch tế bào	1	
921	Máy nhuộm tiêu bản	1	
922	Máy sấy tiêu bản	1	
923	Máy vùi mô có bàn lạnh	2	
924	Nồi cấy mô (bồn nước nóng cấy mô)	1	
925	Nồi đúc sáp (bình rót Parafin)	1	
926	Tủ âm (tủ sấy lam)	1	
927	Tủ hút khí độc	2	
928	Tủ lạnh bảo quản tử thi 2 xác	4	
929	Xe đẩy tử thi	2	
930	Bàn phẫu thuật tử thi	2	
931	Tủ đựng hóa chất	2	
932	Tủ đựng thuốc Nhôm	1	
933	Máy hút dịch Thomas	1	
934	Máy SPO2 cầm tay	1	
935	Tủ mát bảo quản thuốc ALASKA	1	
936	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
937	Đèn đọc phim Xquang	1	
938	Xe đẩy nằm Inox	1	
939	Xe đẩy ngồi Inox	1	
940	Xe tiêm + thay băng inox	1	
941	Tủ thuốc inox	1	
942	Xe đẩy dụng cụ	1	
943	Phun khí dung	1	

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú	
944	Máy thở	1	Khoa Nội tổng hợp	
945	Máy hút dịch	1		
946	Máy điện tim 6 kênh	1		
947	Tủ bảo quản thuốc (tủ mát mini)	1		
948	Bơm tiêm điện	3		
949	Máy truyền dịch tự động	3		
950	Máy thở di động	1		
951	Máy monitor theo dõi	2		
952	Máy SpO2 cầm tay	1		
953	Đèn nội khí quản LED - 5 lưỡi	1		
954	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
955	Xe tiêm inox	1		
956	Xe đẩy ngò	1		
957	Xe đẩy nằm inox	1		
958	Xe đẩy nằm chuyển viện	1		
959	Đèn đọc phim Đông Á	1		
960	Đèn nội khí quản	1		
961	Máy thở Draeger	3		Khoa Ngoại thần kinh
962	Máy Monitor theo dõi	11		
963	Máy bơm tiêm điện	8		
964	Máy hút dịch Thomas	2		
965	Đèn nội khí quản LED	2		
966	Máy hút dịch âm tường	11		
967	Máy đo điện tim 6 cần	1		
968	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1		
969	Máy hút dịch (bv cũ)	3		
970	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1		
971	Đèn đọc phim Xquang	1		
972	Xe tiêm + thay băng Inox	1		
973	Xe đẩy nằm Inox	1		
974	Xe đẩy ngò Inox	1		
975	Tủ thuốc Inox	1		

STT	Tên trang thiết bị thực hành	Số lượng	Ghi chú
976	Máy bơm tiêm điện	7	Khoa Tim mạch
977	Máy điện tim 12 cần	1	
978	Máy điện tim 6 cần	1	
979	Máy hút dịch Thomas	3	
980	Máy Monitor theo dõi	10	
981	Máy hút dịch áp lực thấp	1	
982	Máy Shock điện	3	
983	Máy hút dịch âm tường	4	
984	Máy thở Draeger	3	
985	Máy siêu âm trắng đen	1	
986	Máy truyền dịch	1	
987	Máy phun khí dung siêu âm	3	
988	Máy điện tim gắng sức (máy điện tim gắng sức chạy bằng thảm lăn)	2	
989	Máy tầm soát xơ vữa động mạch	1	
990	Máy siêu âm màu Doppler tim mạch 4 đầu dò +4 đầu dò + máy in phim trắng đen (UBD 897)	1	
991	Đèn nội khí quản + 4 lưỡi	1	
992	Máy SPO2 cầm tay	2	
993	Máy in đĩa Sony	1	
994	Máy holter điện tim	3	
995	Máy holter huyết áp	2	
996	Đèn đọc phim Xquang	1	
997	Tủ bảo quản thuốc	1	
998	Giường làm thủ thuật (inox có nệm)	1	
999	Băng ca nằm inox	1	
1000	Xe tiêm inox	1	
1001	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
1002	Máy bơm tiêm điện	5	Khoa Chấn thương chỉnh hình
1003	Máy hút dịch Thomas	3	
1004	Máy Monitor theo dõi	1	
1005	Máy phun khí dung	3	
1006	Máy điện tim 6 cần	1	
1007	Máy truyền dịch	1	
1008	Máy phun khí dung siêu âm	5	
1009	Máy hút dịch áp lực thấp	10	

1010	Máy hút áp lực âm điều trị vết thương	2	Khoa Ngoại lồng ngực
1011	Máy Shock điện	2	
1012	Đèn đọc phim Xquang	1	
1013	Xe tiêm inox	1	
1014	Xe cấp cứu (nhựa)	1	
1015	Xe đẩy nằm	1	
1016	Xe đẩy ngồi	1	
1017	Tủ thuốc inox	1	
1018	Tủ thuốc Nhôm	1	
1019	Máy bơm tiêm điện	4	
1020	Máy hút dịch Thomas	1	
1021	Máy hút dịch		
1022	Máy điện tim 6 cần	1	
1023	Máy Monitor theo dõi	4	
1024	Máy Shock điện	1	
1025	Máy thở Draeger	1	
1026	Máy phun khí dung	2	
1027	Máy hút dịch áp lực thấp	2	
1028	Máy hút dịch		
1029	Máy SPO2 cầm tay	2	
1030	Máy truyền dịch	4	
1031	Máy siêu âm tim + 4 đầu dò	1	
1032	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1	
1033	Xe tiêm Inox	1	
1034	Xe đẩy nằm Inox	1	
1035	Xe đẩy ngồi Inox	1	
1036	Tủ thuốc Inox	1	
1037	Xe thuốc cấp cứu (nhựa)	1	
1038	Đèn đọc phim Xquang	1	
1039	Máy thở SAVINA	1	
1040	Đèn gù sưởi Việt Nam	1	
1041	Máy phun khí dung OMRON	1	
1042	Tủ ly tâm 4000 vòng	2	Khoa Hóa sinh
1043	Hệ thống điện di tự động	1	
1044	Tủ bảo quản hóa chất	7	
1045	Tủ lạnh Âm sâu	1	

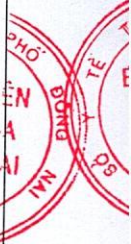
H
H V
KH
IG
★

1046	Tủ lạnh Dometic FR 320	1	Khoa Sản Phòng sanh
1047	Tủ lạnh bảo quản 4 -8 độ C (2 cửa)	2	
1048	Tủ bảo quản hóa chất	5	
1049	Tủ bảo quản hóa chất (1 cửa)	1	
1050	Kính hiển vi	1	
1051	Máy ly tâm	1	
1052	Tủ an toàn sinh học cấp 2	1	
1053	Giường sưởi ấm sơ sinh	6	
1054	Máy Monitor sản khoa	20	
1055	Máy Monitor theo dõi (Doplle tay)	2	
1056	Máy truyền dịch	8	
1057	Máy bơm tiêm điện	8	
1058	Máy SPO2 cầm tay	4	
1059	Máy hút thai	1	
1060	Máy hút dịch Thomas	2	
1061	Máy hút dịch âm tường	1	
1062	Máy siêu âm Aloka + 2 đầu dò	1	
1063	Tủ bảo quản thuốc ALASKA	3	
1064	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	1	
1065	Đèn khám (2 cái)	2	
1066	Bàn khám sản khoa	8	
1067	Máy thở HFNC INSPIRED	1	
1068	Máy hút dịch	3	
1069	Máy phun khí dung	1	
1070	Mornitor theo dõi	1	
1071	Bộ dụng cụ đỡ đẻ 21 món	1	
1072	Máy hút dịch di động	1	
1073	Bàn khám sản	1	
1074	Cân sơ sinh Nhơn Hòa	1	
1075	Nôi em bé	1	
1076	Xe Tiêm	1	
1077	Tủ thuốc	1	
1078	Xe đẩy nằm	1	
1079	Xe đẩy ngồi	1	
1080	Xe thuốc cấp cứu nhựa	1	
1081	Đèn mổ hai nhánh	1	

1082	Máy đo SP02	2	Khoa Sản phụ khoa
1083	Bơm tiêm điện	1	
1084	Phun khí dung	1	
1085	Máy đo tim thai	1	
1086	Tủ bảo quản thuốc Alaska	1	
1087	Xe tiêm cấp cứu nhựa	1	
1088	Tủ thuốc INOX	1	
1089	Xe đẩy ngòì INOX	2	
1090	Xe tiêm INOX	1	
1091	Xe tắm bé INOX	1	
1092	Đèn đọc phim	1	
1093	Bàn khám phụ khoa INOX	1	
1094	Đèn Gù	1	
1095	Đèn đặt nội khí quản	1	
1096	Bàn mổ	7	Khoa Gây mê hồi sức
1097	Bàn mổ (BV cũ)	3	
1098	Bàn mổ Biodex	1	
1099	Bàn mổ mát	1	
1100	Bàn mổ niệu	1	
1101	Bàn mổ sản	4	
1102	Bàn phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	2	
1103	Bàn phẫu thuật thần kinh sọ não	1	
1104	Garô hơi số hóa	3	
1105	Máy tiêm điện kiểm soát nồng độ dịch	6	
1106	Dao mổ điện convidien	5	
1107	Dao mổ siêu âm Ligasure	4	
1108	Đèn đặt nội khí quản LED	9	
1109	Đèn đặt nội khí quản khó có Camera	1	
1110	Đèn mổ bv cũ	4	
1111	Đèn mổ di động	3	
1112	Đèn mổ treo trần hai bóng	8	
1113	Đèn mổ treo trần hai bóng có Camera + 1 màn hình	6	
1114	Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh	1	
1115	Hệ thống cắt đốt gan	1	
1116	Hệ thống định vị Navigation	1	
1117	Máy Monitor theo dõi	18	

1118	Hệ thống phẫu thuật nội soi bướu cổ	1
1119	Hệ thống nội soi cột sống	1
1120	Hệ thống phẫu thuật nội soi hông lưng niệu	1
1121	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp	1
1122	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	3
1123	Hệ thống phẫu thuật nội soi phụ khoa	1
1124	Hệ thống RICHER WOLF(nội soi ổ bụng)	1
1125	Hệ thống máy nội soi TMH-Thanh quân	1
1126	Hệ thống phẫu thuật nội soi	1
1127	Màn hình	2
1128	Nguồn sáng	1
1129	Tủ sấy	1
1130	Máy nén khí di động	2
1131	Hệ thống truyền máu hoàn hồi	1
1132	Hệ thống tuần hoàn ngoài cơ thể (tim phổi nhân tạo)	2
1133	Kính hiển vi phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	1
1134	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh sọ não (Carl Zeiss) + Bộ kết nối (Sony)	1
1135	Kính hiển vi phẫu thuật thần kinh Carl Zeiss (BV cũ)	1
1136	Máy bào da	1
1137	Máy bào tử cung	1
1138	Máy bơm tiêm điện	8
1139	Máy cán da	1
1140	Máy C-arm (BV cũ)	2
1141	Máy cắt đốt (BV cũ)	1
1142	Máy cắt đốt Hacmonic	3
1143	Máy đo áp lực nội sọ	1
1144	Máy monitor theo dõi khí mê (Máy đo ET CO2)	1
1145	Máy đo SPO2 cầm tay	1
1146	Máy đo SPO2 để bàn	1
1147	Máy gây mê kèm thở	15
1148	Máy khoan cắt tốc độ cao	6
1149	Máy bào ổ khớp (máy cưa xương điện)	1

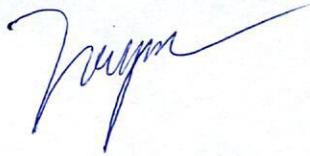
1150	Máy khoan phẫu thuật thần kinh cột sống	1
1151	Máy khoan xương điện tốc độ cao	1
1152	Máy Monitor theo dõi (BV cũ - 2009)	1
1153	Monitor theo dõi bệnh nhân di động	2
1154	Máy Shock điện	1
1155	Máy sưởi âm bệnh nhân	2
1156	Máy tán sỏi đường mật	1
1157	Máy tán sỏi Laser	3
1158	Máy tán sỏi siêu âm	1
1159	Máy theo dõi bệnh nhân Invos	1
1160	Máy X Quang C-arm 3D	1
1161	Tủ làm âm dịch truyền	1
1162	Tủ sấy phòng mổ	1
1163	Máy tạo khí Air	2
1164	Máy C-arm 3D + máy in trắng đen Sony	1
1165	Máy đốt điện Argon	1
1166	Giường sưởi ấm bé	3
1167	Máy hút áp lực thấp	1
1168	Máy thử ACT	1
1169	Xe nôi em bé	1
1170	Hệ thống nội soi TMH	1
1171	Máy hút dịch	2
1172	Hệ thống nội soi ổ bụng	1
1173	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	3
1174	Tủ bảo quản thuốc Panasonic	1
1175	Máy hút dịch âm tường	1
1176	Đèn đọc phim Xquang âm tường	1
1177	Tủ đựng dụng cụ inox	1
1178	Máy hút dịch YuYue	1
1179	Xe đẩy dụng cụ Inox	1
1180	Giá đỡ dụng cụ	1
1181	Bàn để dụng cụ inox	1
1182	Đèn đọc phim di động	1
1183	Máy sưởi ấm	1
1184	Máy đốt Radio	1
1185	Bàn mayo (để dụng cụ)	1
1186	Xe gậy mê inox	1
1187	Máy tán sỏi xung hơi	1



1188	Máy làm ấm bệnh nhân (Máy sưởi ấm bệnh nhân)	1	Khoa Hồi sức hậu phẫu
1189	Xe tiêm 02 ngăn inox	1	
1190	Máy siêu âm di động 02 đầu dò - Máy in nhiệt; - Đầu dò; - Đầu dò.	1	
1191	Bơm tiêm điện Agila	1	
1192	Máy kích thần kinh	1	
1193	Monitor theo dõi bệnh nhân	2	
1194	Máy bơm tiêm điện giảm đau	10	
1195	Máy truyền dịch	12	
1196	Đèn đặt nội khí quản LED	2	
1197	Máy Monitor theo dõi	36	
1198	Máy đo điện tim	1	
1199	Máy đo cung lượng tim	1	
1200	Máy đo SPO2 cầm tay	1	
1201	Máy đo SPO2 để bàn	1	
1202	Máy hút dịch Thomas	1	
1203	Máy hút dịch (BV cũ)	1	
1204	Máy làm ấm dịch truyền	4	
1205	Máy Monitor theo dõi di động	1	
1206	Máy phun khí dung	2	
1207	Máy Shock điện	1	
1208	Máy siêu âm trắng đen xách tay ALOKA + 2 đầu dò	1	
1209	Máy tạo nhịp tim ngoài cơ thể	2	
1210	Máy tạo nhịp tim tạm thời	1	
1211	Máy thở Evita	6	
1212	Máy thở Dirager	2	
1213	Máy khử khuẩn	6	
1214	Máy thở ACT	1	
1215	Tủ bảo quản thuốc SANAKY	3	
1216	Tủ bảo quản thuốc Panasonic	2	

1217	Máy hút dịch âm tường	1
1218	Giường bông + nệm + máy bơm	2
1219	Máy làm ấm bệnh nhân	1
1220	Máy thở xách tay chuyên viện	1
1221	Máy hút dịch	2
1222	Máy thở HFNC	3
1223	Máy thở Bennet 980	1
1224	Máy thở Siaretron	1
1225	Tủ làm ấm dịch truyền	1
1226	Máy huyết khối tĩnh mạch	1
1227	Xe thay băng inox	1
1228	Xe tiêm inox	1
1229	Đèn mổ	3
1230	Máy bơm tiêm điện	22

NGƯỜI LẬP BẢNG



TRẦN THỊ HẢI YẾN



NGÔ ĐỨC TUẤN

